

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

31

HỘI THỂ LŨNG NHAI



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chủ biên
TRẦN BẠCH ĐĂNG
Biên soạn
NGUYỄN KHẮC THUẦN
Họa sĩ
NGUYỄN HUY



LỊCH SỬ VIỆT NAM

BẰNG TRANH

TẬP 31: HỘI THỂ LŨNG NHAI

Tái bản lần thứ 4

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Hình vẽ do phòng vẽ “Lịch sử Việt Nam bằng tranh” thực hiện
Họa sĩ thể hiện: Tô Hoài Đạt
Biên tập hình ảnh: Lương Trọng Phúc

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Hội thi Lũng Nhai / Trần Bạch Đằng chủ biên ; Nguyễn Khắc Thuần biên soạn ; họa sĩ
Nguyễn Huy. - Tái bản lần thứ 4. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013.

76 tr. ; 20 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh ; T.31).

I. Việt Nam — Lịch sử — Triều nhà Tiền Lê, 980-1009 — Sách tranh. I. Trần Bạch Đằng.

II. Nguyễn Khắc Thuần. III. Ts: Lịch sử Việt Nam bằng tranh.

1. Vietnam — History — Early Lê dynasty, 980-1009 — Pictorial works.

959.7022 — dc 22

H719

LỜI GIỚI THIỆU

Nếu kể tên các vị anh hùng có vai trò to lớn của lịch sử dân tộc, không thể không nói đến Lê Lợi. Trước khi cuộc khởi nghĩa Lam Sơn nổ ra; dù có nhiều cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh diễn ra, ngay cả trên quê hương ông; nhưng ông chỉ bày tỏ sự kính trọng đối với tất cả những bậc anh hùng hào kiệt đã quả cảm xả thân cứu nước mà không tham gia. Bởi ông đã thấy rất rõ nguy cơ thất bại của họ. Và ông đã âm thầm chuẩn bị cho một cuộc khởi nghĩa mới, to lớn hơn, nắm phần thắng chắc hơn. Quá trình chuẩn bị công phu này diễn ra trong nhiều năm mà đỉnh cao đặc biệt nhất chính là việc tổ chức buổi hội thề ở Lũng Nhai, một địa điểm thuộc vùng rừng núi Thanh Hóa lúc đó. Đây là một buổi lễ ra mắt hết sức độc đáo của bộ chỉ huy Lam Sơn. Sau Hội thề Lũng Nhai, Lê Lợi còn chuẩn bị thêm một thời gian, nhưng rõ ràng là từ lần ăn thề quan trọng này, ý chí và quyết tâm đánh giặc Minh của Lê Lợi đã trở thành ý chí và quyết tâm chung của cả một tập thể những anh hùng nghĩa sĩ ở Lam Sơn.

*Những nội dung trên được truyền tải trong tập 31 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh** “**Hội thề Lũng Nhai**” phần lời do Nguyễn Khắc Thuần biên soạn, phần hình ảnh do Nguyễn Huy thể hiện.*

*Nhà xuất bản Trẻ xin trân trọng giới thiệu tập 31 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh**.*

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Hội thề Lũng Nhai do Lê Lợi cùng 18 người đồng chí hướng tổ chức tại Lũng Nhai vào khoảng ngày 12 tháng 2 năm Bính Thân (1416), mục đích là tế cáo trời đất, kết nghĩa anh em, nguyện hợp sức chuẩn bị phát động khởi nghĩa chống ách đô hộ nhà Minh. Hội thề này là cơ sở cho việc tổ chức khởi nghĩa Lam Sơn sau đó hai năm (mùng 2 tháng giêng năm Mậu Tuất, tức 7 tháng 2 năm 1418). Sau hội thề, nhiều anh hùng hào kiệt và những người yêu nước khắp nơi đã theo Lê Lợi tụ nghĩa.

Ở thôn Như Áng, huyện Lương Giang, phủ Thanh Hóa có cụ Lê Hối nổi tiếng là người thông minh, nhân từ, bác ái, được đời khen là bậc đại đức độ. Vốn làm nghề thầy cúng nên cụ vẫn thường có dịp đi khắp đó đây.





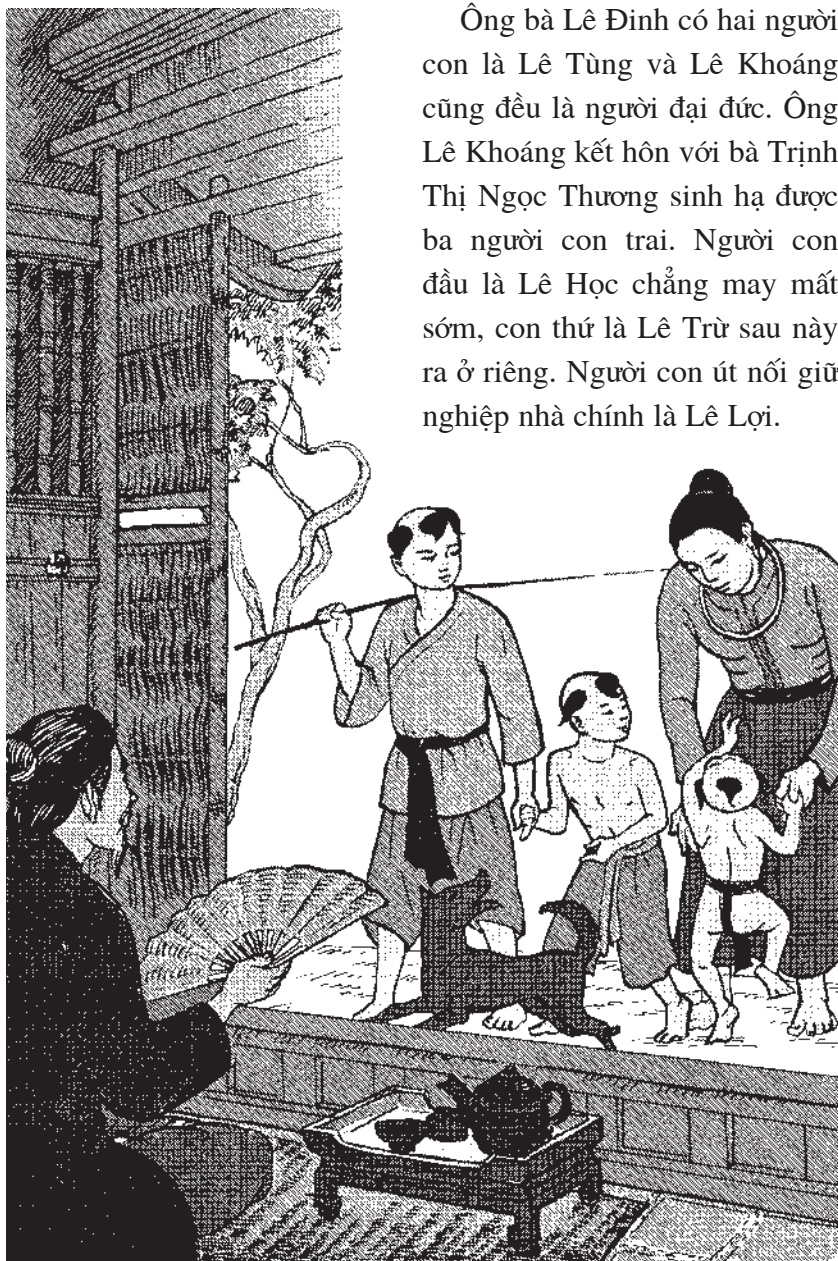
Một hôm, trên đường hành nghề qua vùng Lam Sơn^(*), cụ chợt trông thấy một đàn chim rất đông quần tụ lại sinh sống. Nghĩ rằng “đất lành chim đậu”, lại thấy đất đai ở đây màu mỡ, cụ quyết định ở lại và khai phá ruộng vườn. Chỉ ba năm sau, gia đình cụ đã có một sản nghiệp vững vàng, cơ ngơi giàu có ít ai bì kịp.

** Tên Nôm lúc ấy là làng Cham thuộc huyện Lương Giang, phủ Thanh Hóa, nay là huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.*

Con trai cụ là Lê Đình (có sách ghi là Lê Thính) nổi nghiệp cha, chịu khó làm ăn nên cơ nghiệp ngày càng phát triển, trong nhà có đến hơn một ngàn tôi tớ. Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Quách, một phụ nữ cùng quê hiền lành, tốt bụng. Hai ông bà thường hay tận tâm giúp đỡ người nghèo khổ, vì thế xa gần ai ai cũng đều quý trọng.



Ông bà Lê Đình có hai người con là Lê Tùng và Lê Khoáng cũng đều là người đại đức. Ông Lê Khoáng kết hôn với bà Trịnh Thị Ngọc Thương sinh hạ được ba người con trai. Người con đầu là Lê Học chẳng may mất sớm, con thứ là Lê Trừ sau này ra ở riêng. Người con út nối giữ nghiệp nhà chính là Lê Lợi.

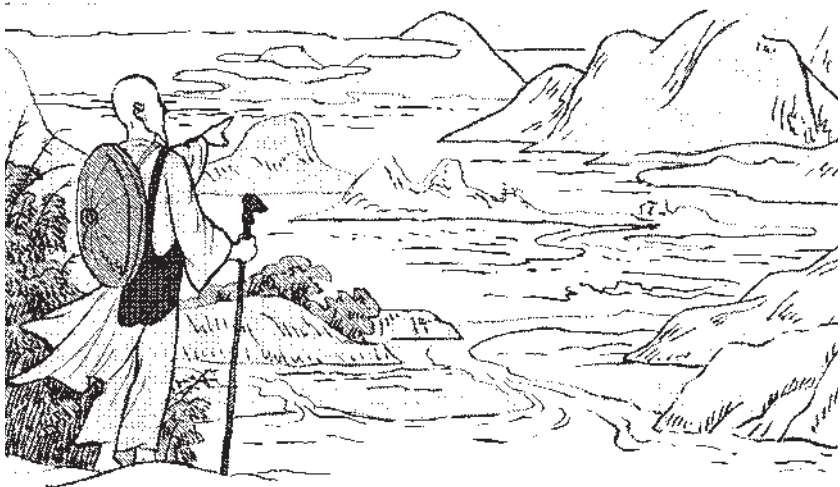


Lê Lợi sinh vào giờ Thìn (tức khoảng 7 đến 9 giờ sáng), ngày 6 tháng 8 năm Ất Sửu (1385). Người xưa truyền tụng rằng, khi Lê Lợi chưa ra đời, có con cọp đen thường xuất hiện gần làng mà không hề hại ai. Khi Lê Lợi sinh ra, con cọp cũng tự dưng đi đâu mất. Lại có chuyện rằng, khi Lê Lợi sinh ra, nhà ông Lê Khoáng bỗng tràn ngập ánh sáng đỏ, hương thơm tỏa khắp xóm.

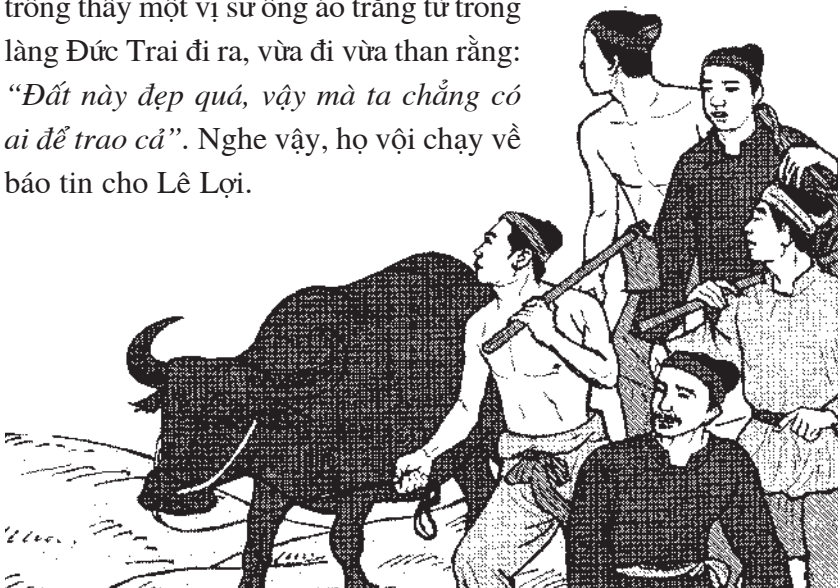


Sử cũ viết rằng, lúc nhỏ Lê Lợi là người miệng rộng, mũi cao, đi như rồng lượn, dáng oai phong như hổ, tiếng nói vang như chuông và vai bên trái có tới bảy cái nốt ruồi. Khi lớn lên, Lê Lợi càng thông minh, trí dũng toàn vẹn, khó ai sánh kịp. Chàng được dân trong vùng cử làm Phụ đạo, tức là chức đứng đầu địa phương ấy.





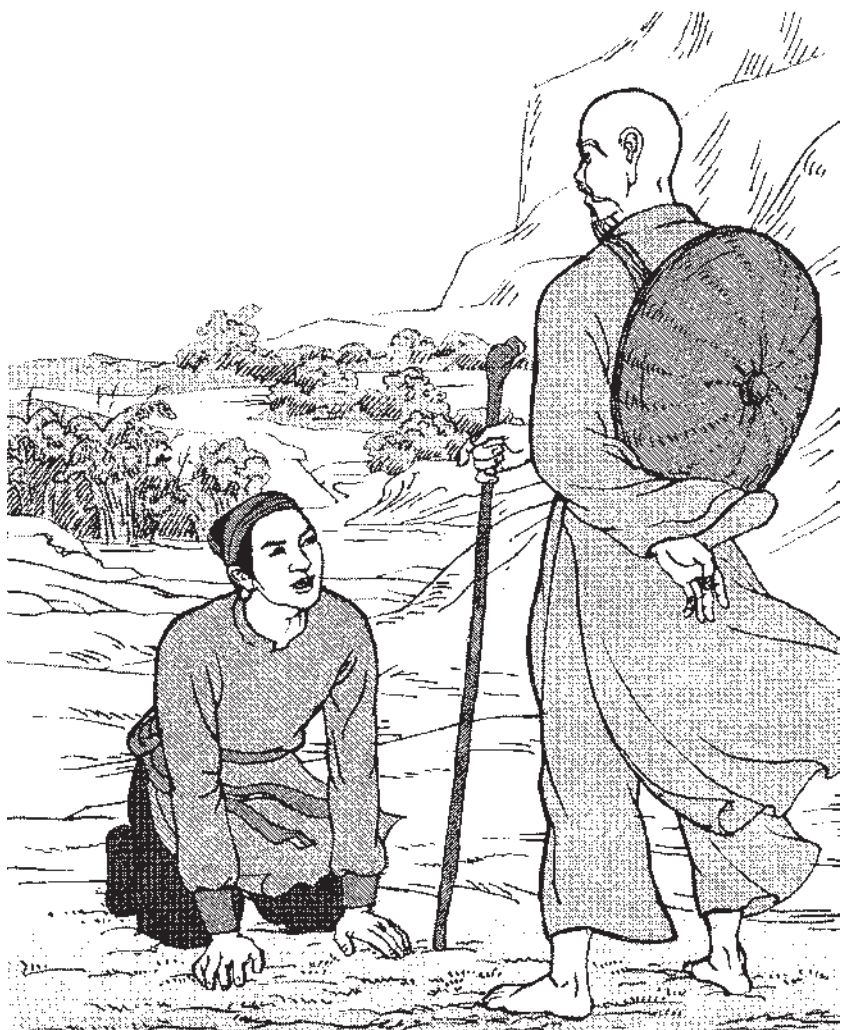
Tương truyền có lần người nhà của Lê Lợi đang cày ruộng ở Phật Hoàng, động Chiêu Nghi (cũng thuộc Lam Sơn), chợt trông thấy một vị sư ông áo trắng từ trong làng Đức Trai đi ra, vừa đi vừa than rằng: *“Đất này đẹp quá, vậy mà ta chẳng có ai để trao cả”*. Nghe vậy, họ vội chạy về báo tin cho Lê Lợi.



Lê Lợi chạy ra nghe nói sư ông đã đi về hướng trước mặt nên đuổi theo. Đến sách Quần Đội, huyện Lô Dương (Thanh Hóa) thì nhặt được một thẻ tre, trên có hàng chữ: “*Thiên đức thụ mệnh, tuế trung tứ thập, số chỉ dĩ định, tích tai vị cập*” (nghĩa là: chịu đức mệnh của trời, tuổi trong khoảng bốn mươi, số phận đã định rồi, kiếp thay là chưa kịp).



Cả mừng, không quản đường xa, nắng gắt, Lê Lợi gấp rút đuổi theo. Chẳng mấy chốc thì sư ông áo trắng đã xuất hiện trước mặt. Thấy Lê Lợi, ngài ngẩng nhìn hồi lâu rồi bảo: “*Ta người họ Trịnh, tự là Bạch Thạch Sơn Tăng, từ Ai Lao xuống, thấy ngươi có khí tượng khác thường, hẳn là người có thể đảm đương được việc lớn*”.

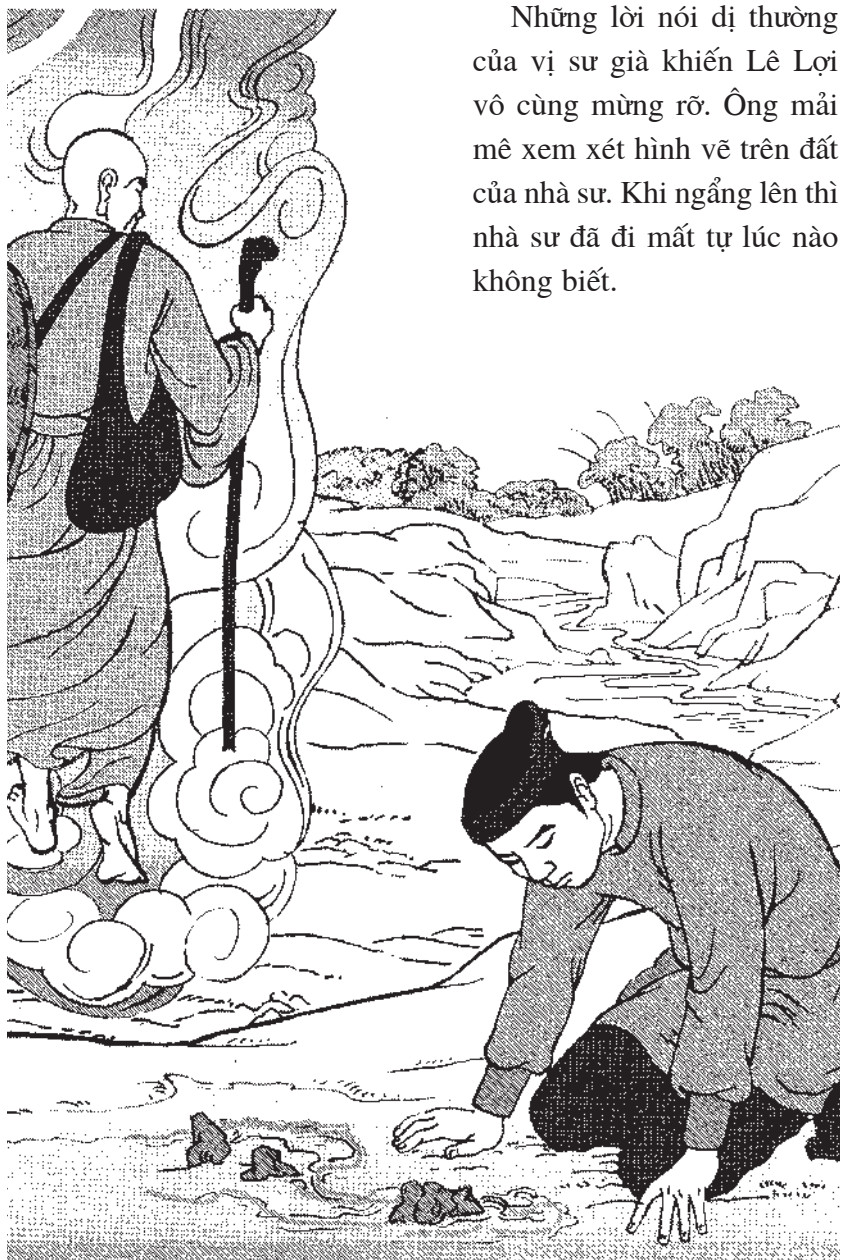




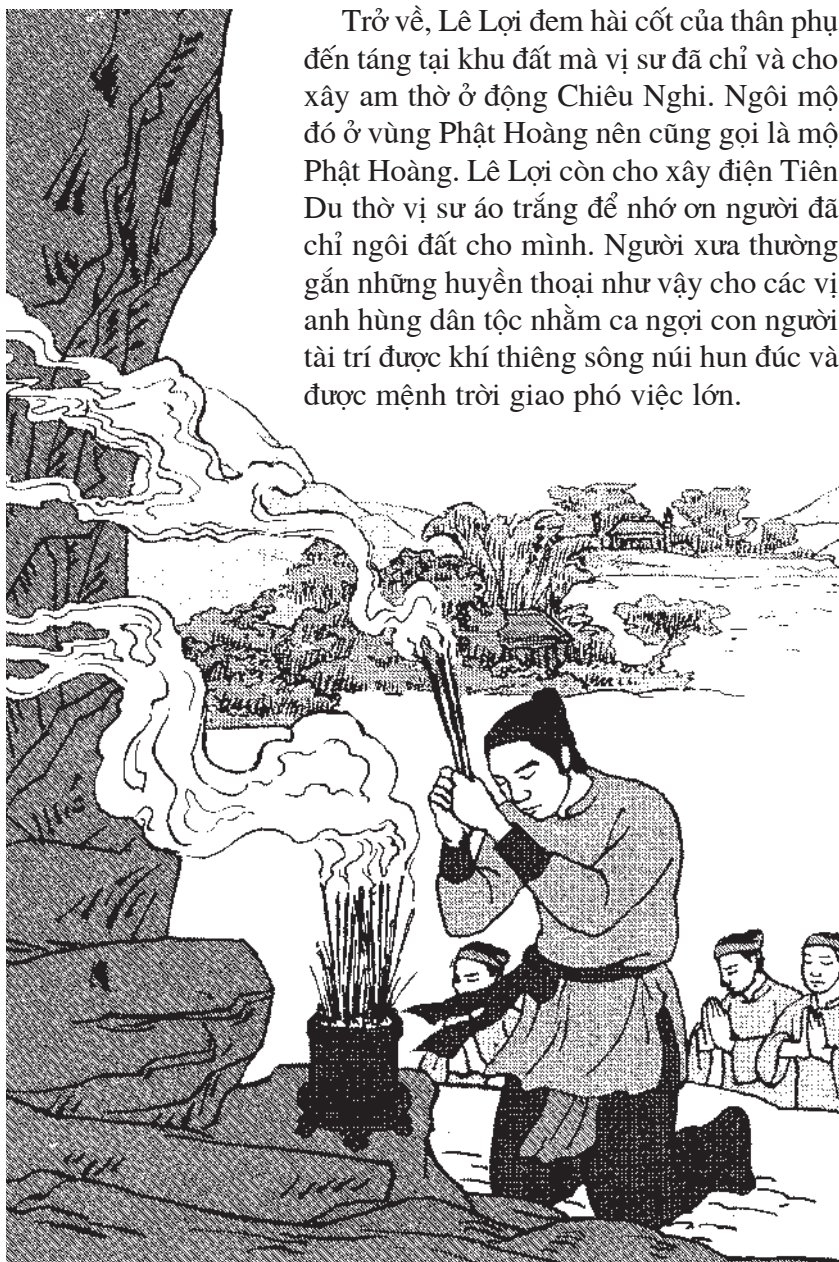
Sau đó, sư ông vẽ lên đất giảng giải cho Lê Lợi:

- Xứ Phật Hoàng của người có một mảnh đất thoáng trông như hình cái ấn, bên trái có núi Chí Linh như một tòa Thái Thất, trong đó có gò Tiên Bạ. Đất ấy lấy Chiếu Sơn ở xã An Khoái làm án. Trước án có mạch Long Sơn, trong án có mạch Long Hồ, thế đất xoáy như ruột ốc. Đó là một khu đất phát tích, có thể làm nên sự nghiệp...

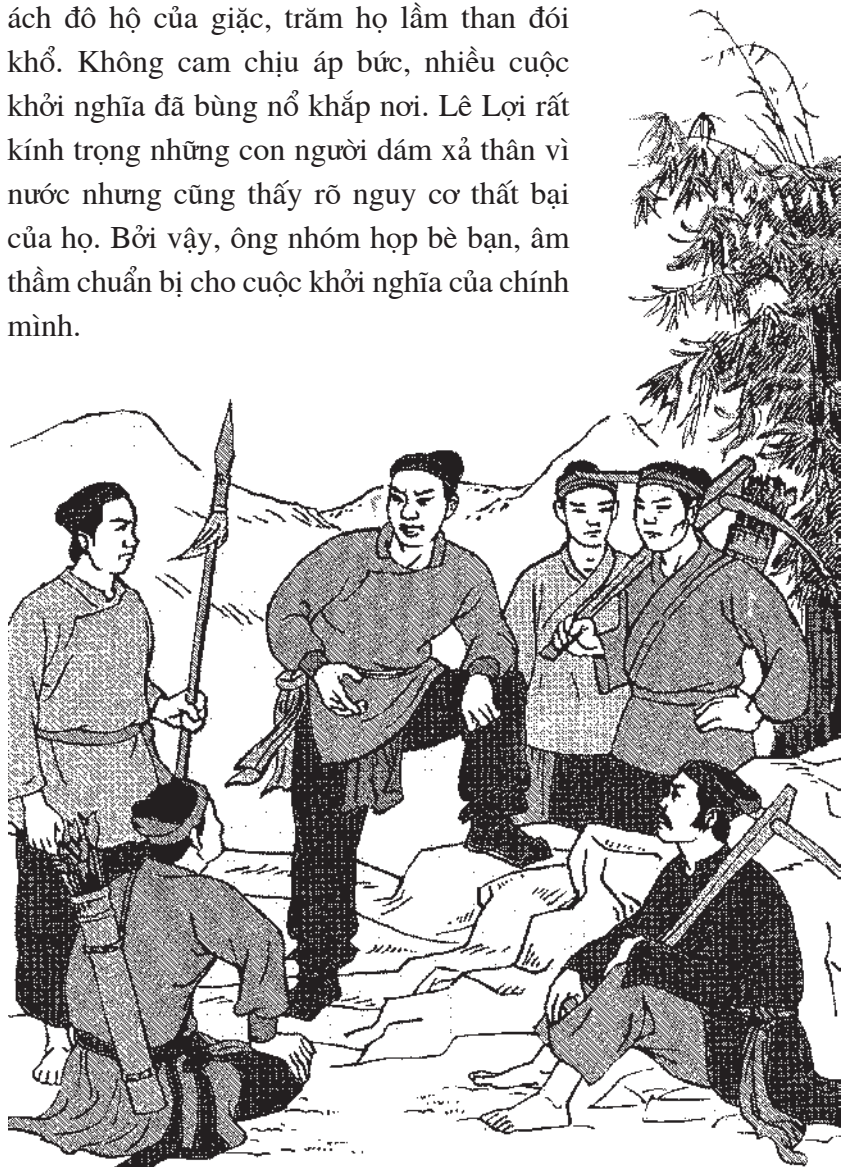
Những lời nói dị thường của vị sư già khiến Lê Lợi vô cùng mừng rỡ. Ông mãi mê xem xét hình vẽ trên đất của nhà sư. Khi ngẩng lên thì nhà sư đã đi mất tự lúc nào không biết.



Trở về, Lê Lợi đem hài cốt của thân phụ đến táng tại khu đất mà vị sư đã chỉ và cho xây am thờ ở động Chiêu Nghi. Ngôi mộ đó ở vùng Phật Hoàng nên cũng gọi là mộ Phật Hoàng. Lê Lợi còn cho xây điện Tiên Du thờ vị sư áo trắng để nhớ ơn người đã chỉ ngôi đất cho mình. Người xưa thường gắn những huyền thoại như vậy cho các vị anh hùng dân tộc nhằm ca ngợi con người tài trí được khí thiêng sông núi hun đúc và được mệnh trời giao phó việc lớn.



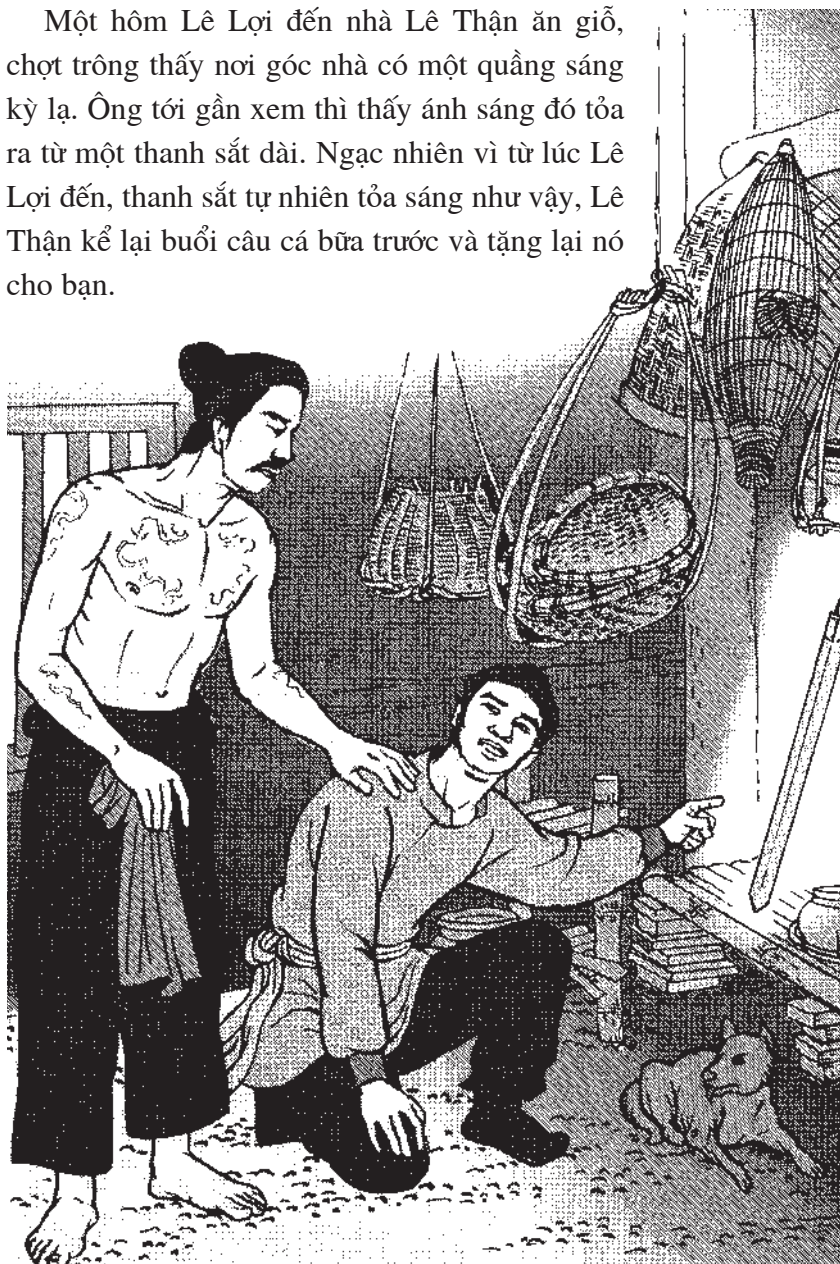
Năm Lê Lợi tròn 22 tuổi cũng là năm quân Minh tràn sang xâm lược nước ta. Dưới ách đô hộ của giặc, trăm họ lầm than đói khổ. Không cam chịu áp bức, nhiều cuộc khởi nghĩa đã bùng nổ khắp nơi. Lê Lợi rất kính trọng những con người dám xả thân vì nước nhưng cũng thấy rõ nguy cơ thất bại của họ. Bởi vậy, ông nhóm họp bè bạn, âm thầm chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa của chính mình.



Lê Lợi có người bạn thân gắn bó lâu nay là Lê Thận, người sách Mực Sơn, huyện Cổ Lôi (cũng thuộc Thanh Hóa), vốn sinh sống bằng nghề chài lưới. Tương truyền một hôm, Lê Thận ra sông quăng lưới mãi mà chẳng được con cá nào, chỉ thấy một thanh sắt dài mắc vào. Ông quăng đi, chèo thuyền ra nơi khác mà lần nào kéo lưới lên vẫn chỉ thấy có mỗi thanh sắt đó. Thấy lạ, ông đem về cất góc nhà.



Một hôm Lê Lợi đến nhà Lê Thận ăn giỗ, chợt trông thấy nơi góc nhà có một quang sáng kỳ lạ. Ông tới gần xem thì thấy ánh sáng đỏ tỏa ra từ một thanh sắt dài. Ngạc nhiên vì từ lúc Lê Lợi đến, thanh sắt tự nhiên tỏa sáng như vậy, Lê Thận kể lại buổi câu cá bữa trước và tặng lại nó cho bạn.



Lê Lợi đem về mài rửa sơ qua thì thấy ánh sáng phát ra dữ dội hơn, một bên thanh sắt có hai chữ Thuận Thiên, còn một bên là chữ Lợi. Ông tự nhủ: *“Thuận Thiên là thuận theo ý trời, còn Lợi chính là tên ta. Hay đây chính là thanh gươm mà trời đã mượn tay bạn ta ban cho ta để dẹp giặc cứu đời chăng?”*.

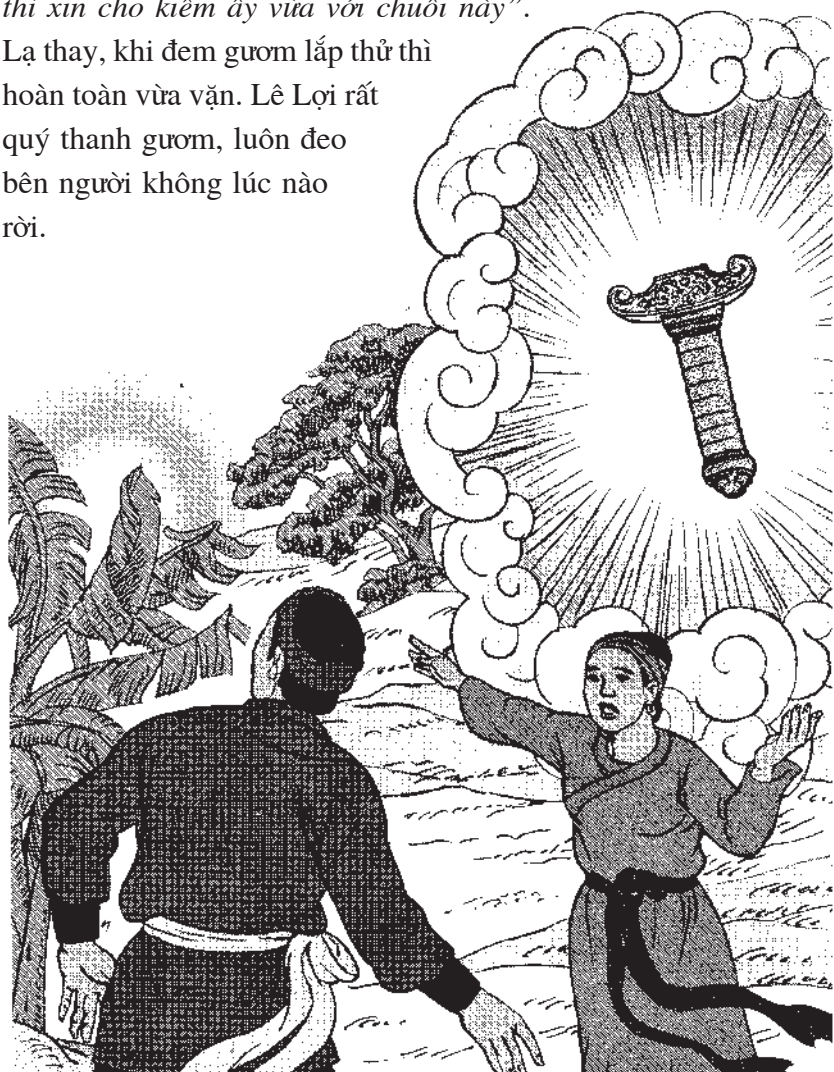


Nghĩ vậy, Lê Lợi liền đem thanh sắt rèn thành một thanh gươm. Đây quả là một thanh gươm quý, lưỡi gươm sắc như nước, lúc nào cũng phát ra một ánh sáng rực rỡ khác thường. Nhưng gươm rèn xong mà vẫn chưa có chuôi, bởi dù đã cố công đúc đi đúc lại mấy lần vẫn chẳng có chiếc chuôi nào vừa với thanh gươm cả.

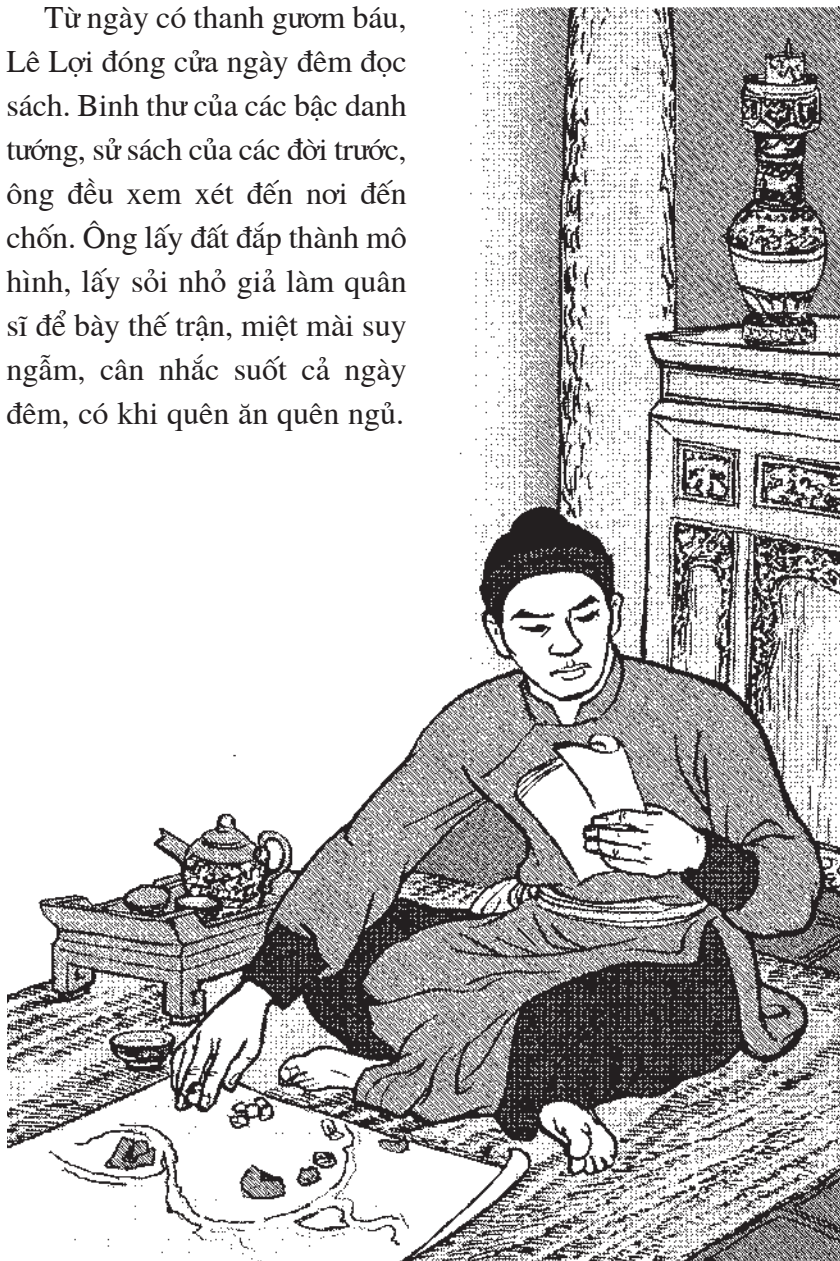


Thế rồi một đêm trời bỗng nổi mưa to gió lớn. Khi mưa tạnh, chợt người nhà vào báo có ánh sáng lạ ở gốc cây sau nhà. Lê Lợi chạy ra thì thấy ở đó có một chuôi gươm ai đã để sẵn từ lúc nào. Lê Lợi liền kính cẩn khấn: *“Nếu quả trời đã ban cho kiếm báu thì xin cho kiếm ấy vừa với chuôi này”*.

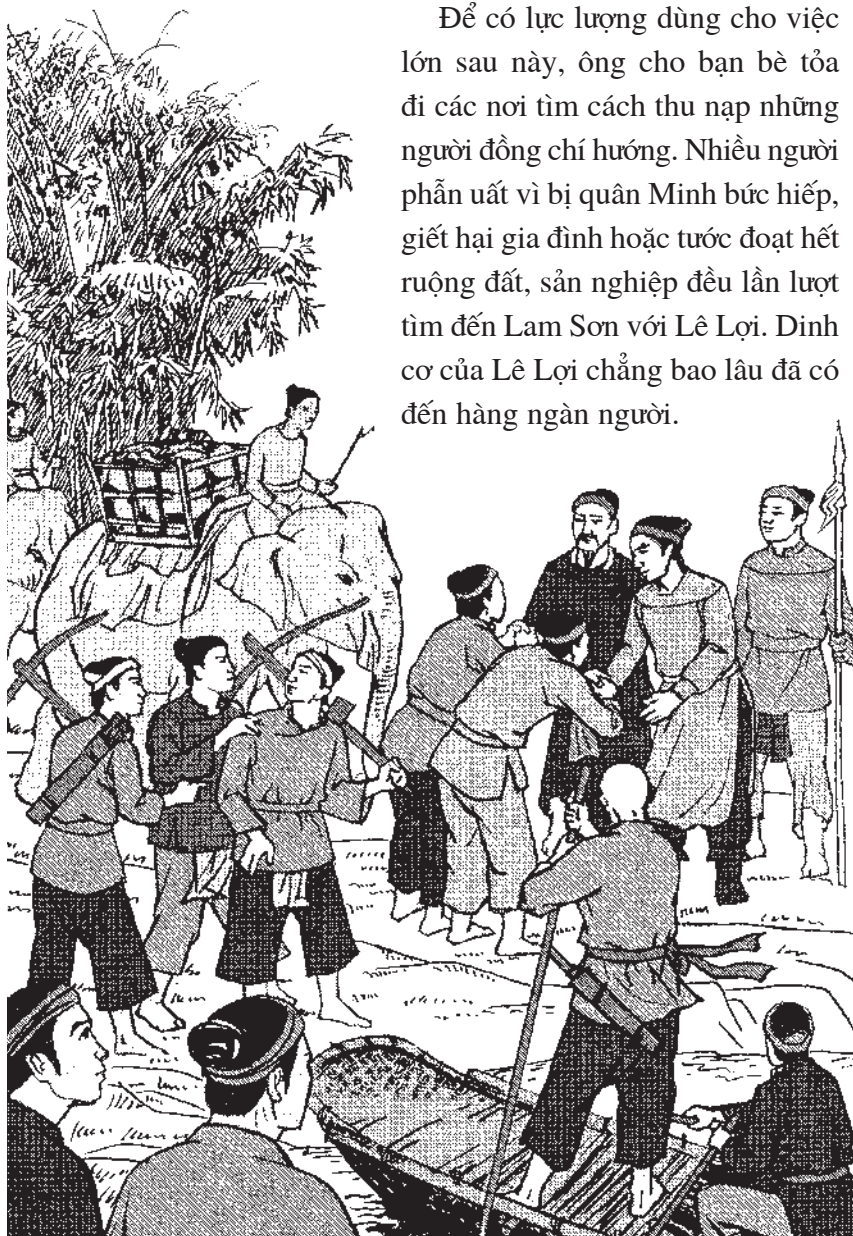
Lạ thay, khi đem gươm lắp thử thì hoàn toàn vừa vặn. Lê Lợi rất quý thanh gươm, luôn đeo bên người không lúc nào rời.

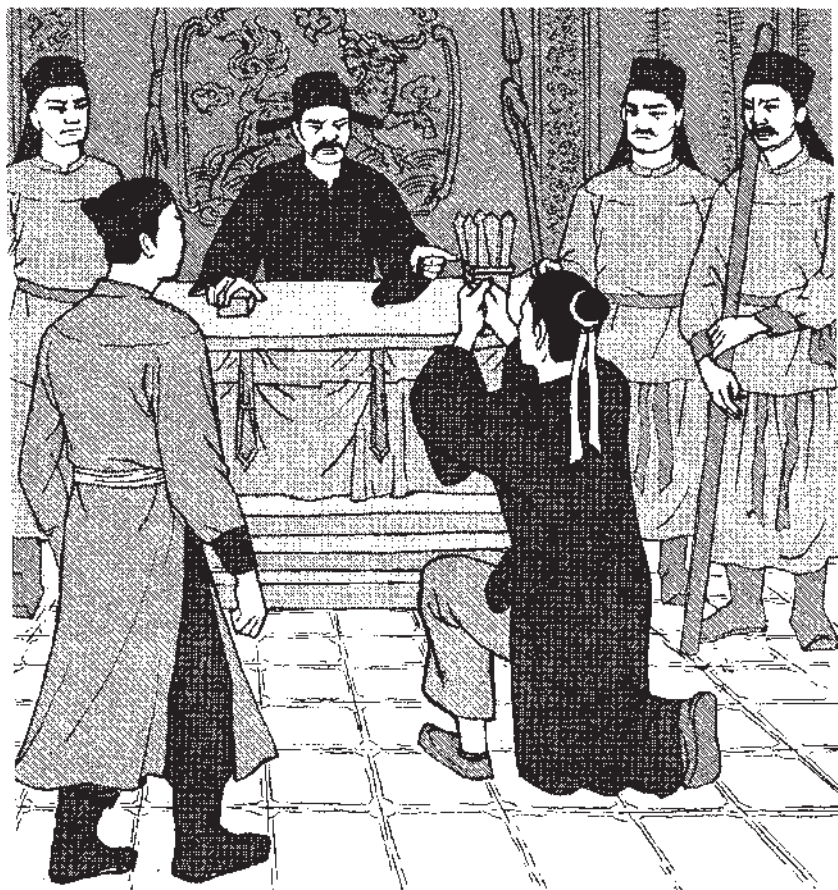


Từ ngày có thanh gươm báu,
Lê Lợi đóng cửa ngày đêm đọc sách. Binh thư của các bậc danh tướng, sử sách của các đời trước, ông đều xem xét đến nơi đến chốn. Ông lấy đất đắp thành mô hình, lấy sỏi nhỏ giả làm quân sĩ để bày thế trận, miệt mài suy ngẫm, cân nhắc suốt cả ngày đêm, có khi quên ăn quên ngủ.



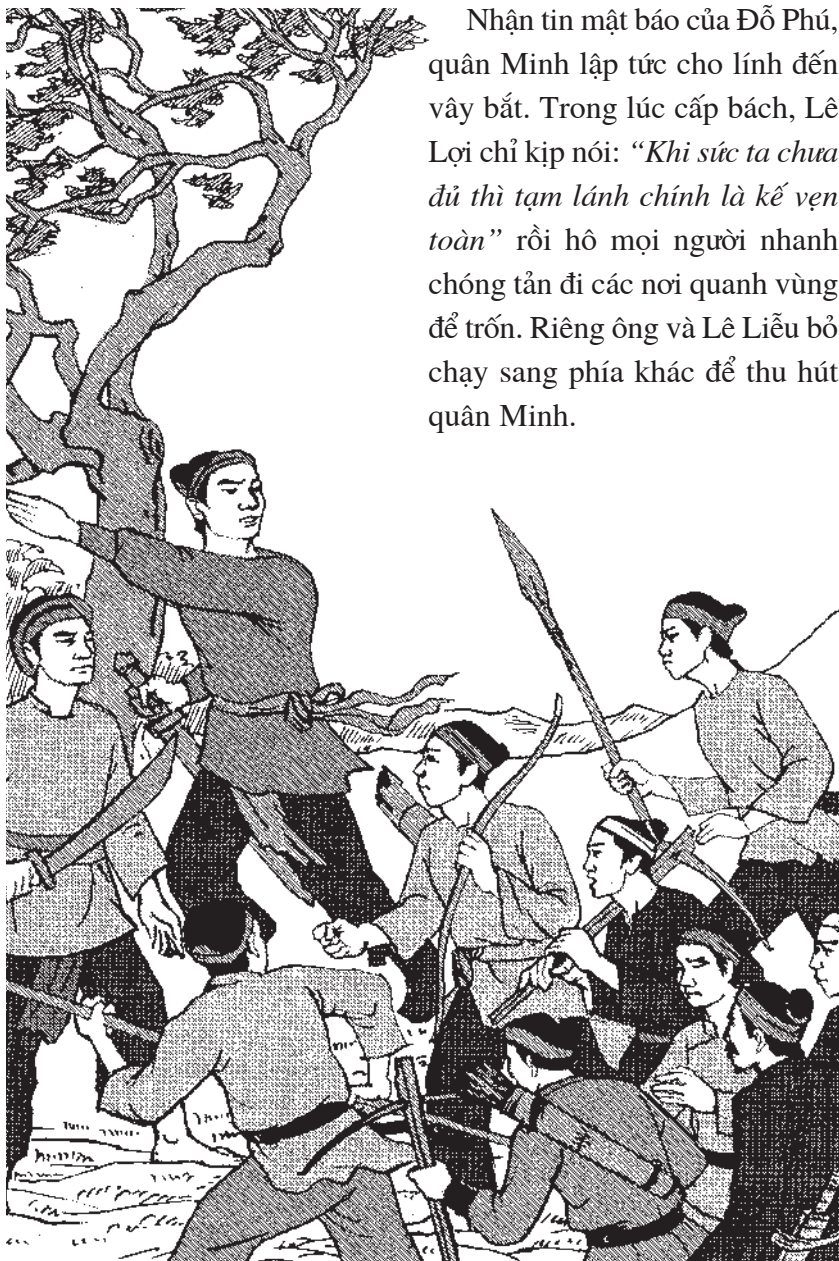
Để có lực lượng dùng cho việc lớn sau này, ông cho bạn bè tỏa đi các nơi tìm cách thu nạp những người đồng chí hướng. Nhiều người phần uất vì bị quân Minh bức hiếp, giết hại gia đình hoặc tước đoạt hết ruộng đất, sản nghiệp đều lần lượt tìm đến Lam Sơn với Lê Lợi. Dinh cơ của Lê Lợi chẳng bao lâu đã có đến hàng ngàn người.





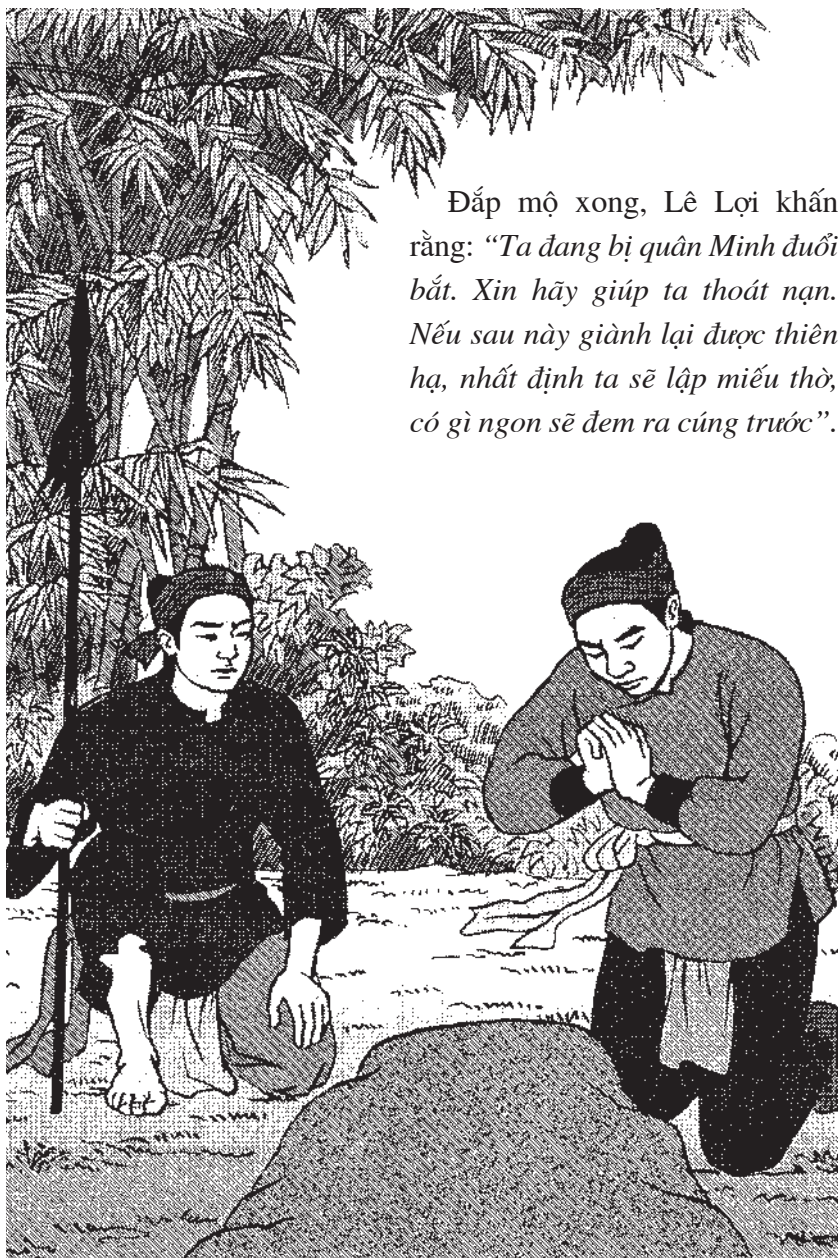
Bấy giờ ở thôn Hào Lương bên cạnh có tên Đỗ Phú, nhà giàu nhưng rất tham lam và độc ác. Vì muốn cướp đất của Lê Lợi, hắn bèn dựng chuyện thua kiện khiến ông phải ra hầu quan. Nhưng khi ra trước công đường, hắn đui lý nên thua kiện. Tức tối, trở về hắn ngầm theo dõi mọi động tĩnh của Lê Lợi rồi lén đi mật báo với quân Minh rằng Lê Lợi đang tụ họp người và tích trữ lương thực để nổi loạn.

Nhận tin mật báo của Đỗ Phú, quân Minh lập tức cho lính đến vây bắt. Trong lúc cấp bách, Lê Lợi chỉ kịp nói: *“Khi sức ta chưa đủ thì tạm lánh chính là kế vẹn toàn”* rồi hô mọi người nhanh chóng tản đi các nơi quanh vùng để trốn. Riêng ông và Lê Liễu bỏ chạy sang phía khác để thu hút quân Minh.



Tương truyền hai người chạy đến bờ sông Khả Lam (cũng thuộc Thanh Hóa) thì trông thấy xác một người đàn bà mặc áo trắng, tai đeo khuyên vàng, tóc cài trâm vàng, nằm đó. Dầu đang vội lánh nạn, Lê Lợi vẫn không đành lòng để xác đàn bà cho điều tha quạ mổ. Vì thế, mặc dù tiếng chó sủa ầm ĩ và tiếng quân giặc đuổi theo mỗi lúc một gần, Lê Lợi cùng Lê Liễu vẫn đào huyệt chôn cất bà thật cẩn thận.





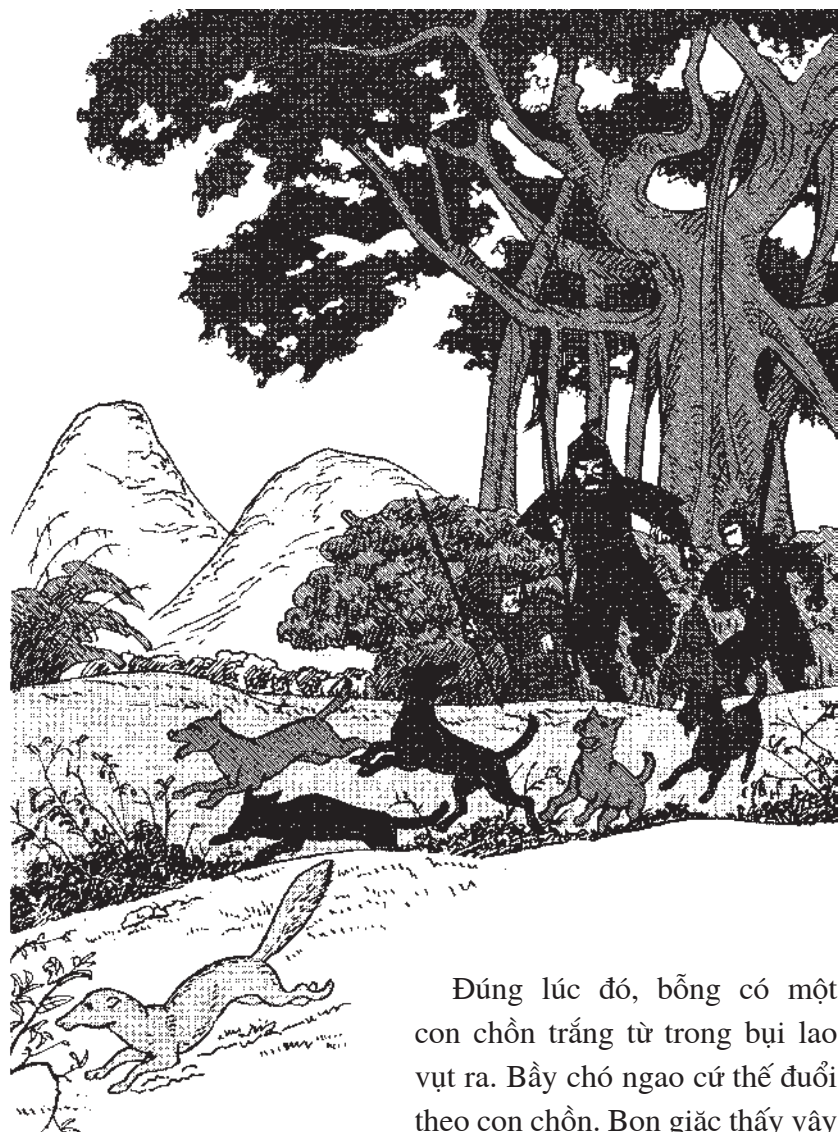
Đắp mộ xong, Lê Lợi khẩn
ràng: “Ta đang bị quân Minh đuổi
bắt. Xin hãy giúp ta thoát nạn.
Nếu sau này giành lại được thiên
hạ, nhất định ta sẽ lập miếu thờ,
có gì ngon sẽ đem ra cúng trước”.

Vừa khẩn xong thì quân
giặc dẫn theo một bầy chó
ngao ập đến. Cả hai đành chui
vào một bụi rậm dưới gốc đa
cạnh đấy để trốn.



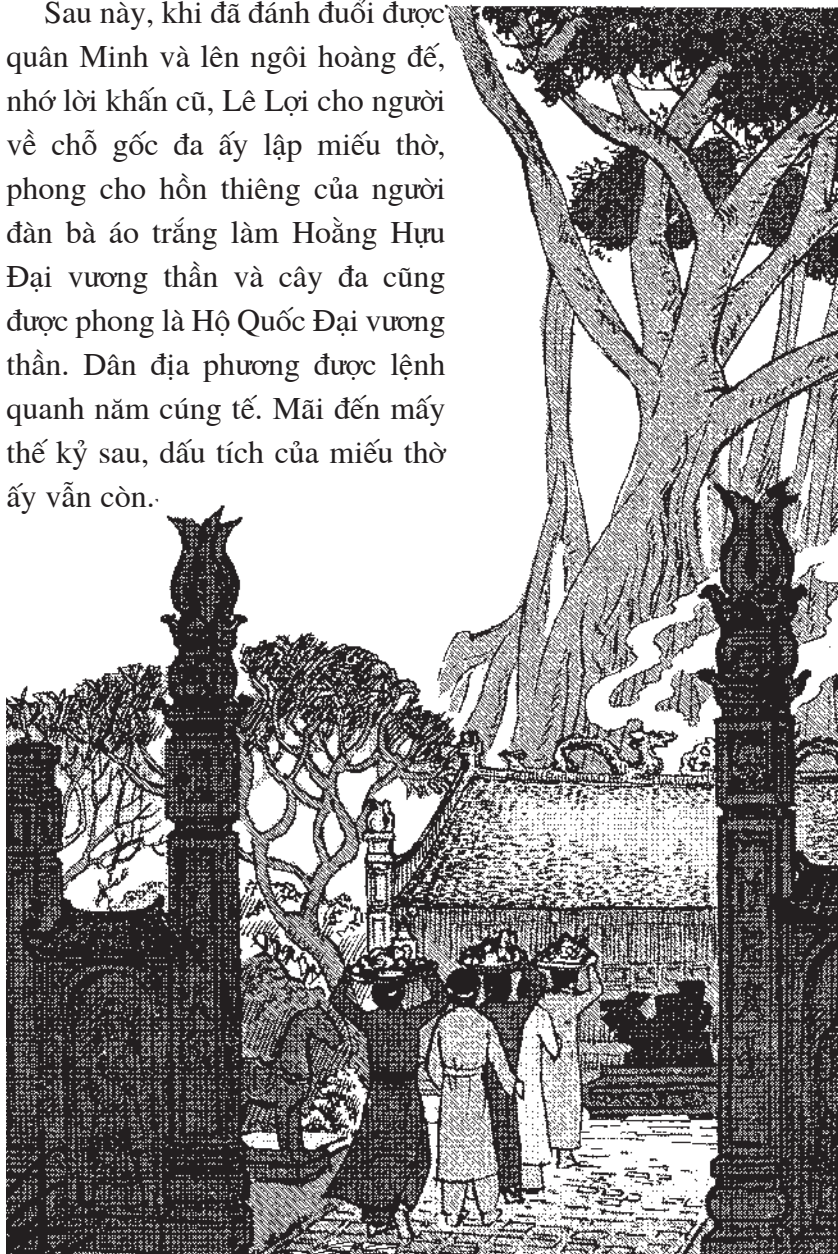


Thấy chó cứ xúm vào gốc cây
sủa mãi, giặc sinh nghi lấy giáo
đâm vào bụi. Một tên đâm trúng
đùi của Lê Liễu, ông nhanh trí
lấy cát vuốt máu trên mũi giáo.
Nhưng bụi cây thì nhỏ, nếu
chúng tiếp tục đâm nữa thì khó
bề tránh khỏi. Tình thế vô cùng
nguy ngập.

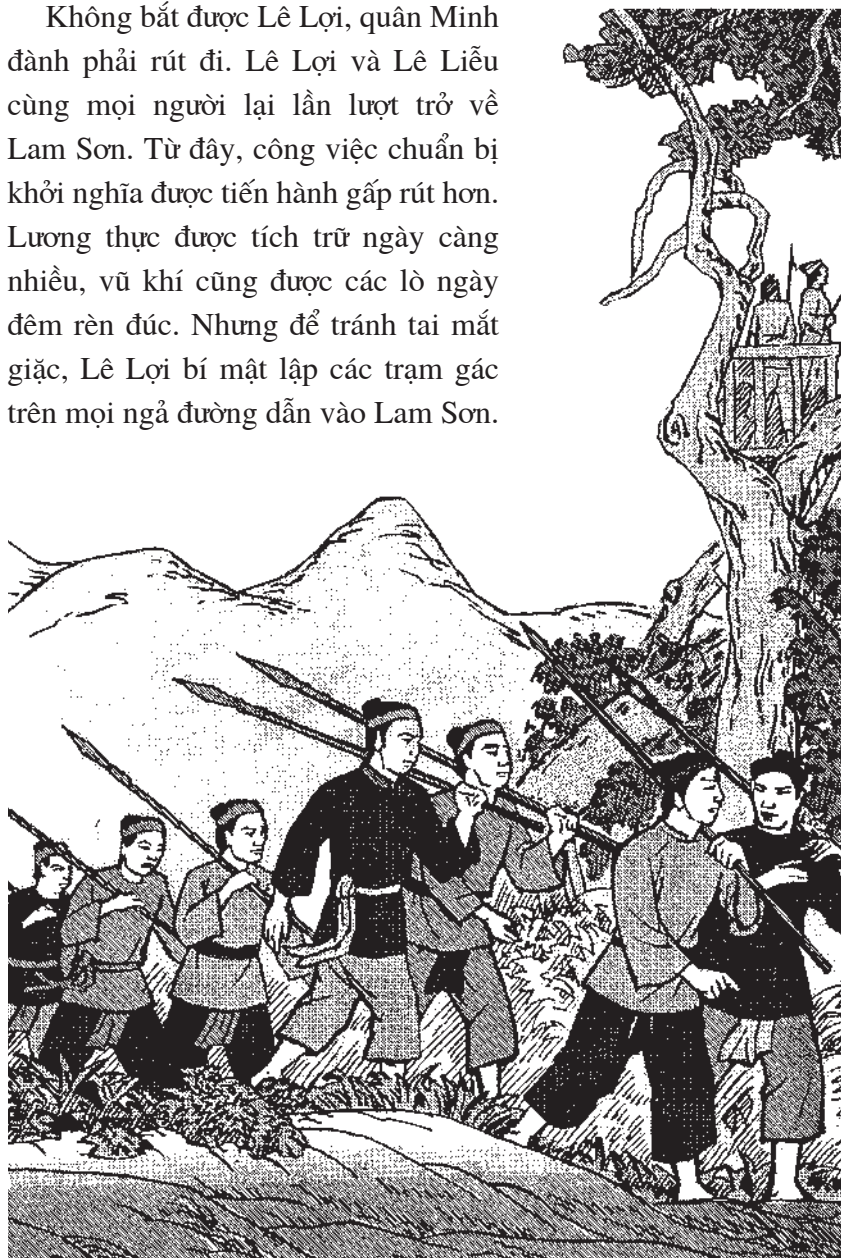


Đúng lúc đó, bỗng có một con chồn trắng từ trong bụi lao vụt ra. Bầy chó ngao cứ thế đuổi theo con chồn. Bọn giặc thấy vậy tưởng là chó sủa chồn nên tức tối bỏ đi. Nhờ đó, Lê Lợi và Lê Liễu may mắn thoát nạn.

Sau này, khi đã đánh đuổi được quân Minh và lên ngôi hoàng đế, nhớ lời khấn cũ, Lê Lợi cho người về chỗ gốc đa ấy lập miếu thờ, phong cho hồn thiêng của người đàn bà áo trắng làm Hoàng Hậu Đại vương thần và cây đa cũng được phong là Hộ Quốc Đại vương thần. Dân địa phương được lệnh quanh năm cúng tế. Mãi đến mấy thế kỷ sau, dấu tích của miếu thờ ấy vẫn còn.



Không bắt được Lê Lợi, quân Minh đành phải rút đi. Lê Lợi và Lê Liễu cùng mọi người lại lần lượt trở về Lam Sơn. Từ đây, công việc chuẩn bị khởi nghĩa được tiến hành gấp rút hơn. Lương thực được tích trữ ngày càng nhiều, vũ khí cũng được các lò ngày đêm rèn đúc. Nhưng để tránh tai mắt giặc, Lê Lợi bí mật lập các trạm gác trên mọi ngã đường dẫn vào Lam Sơn.

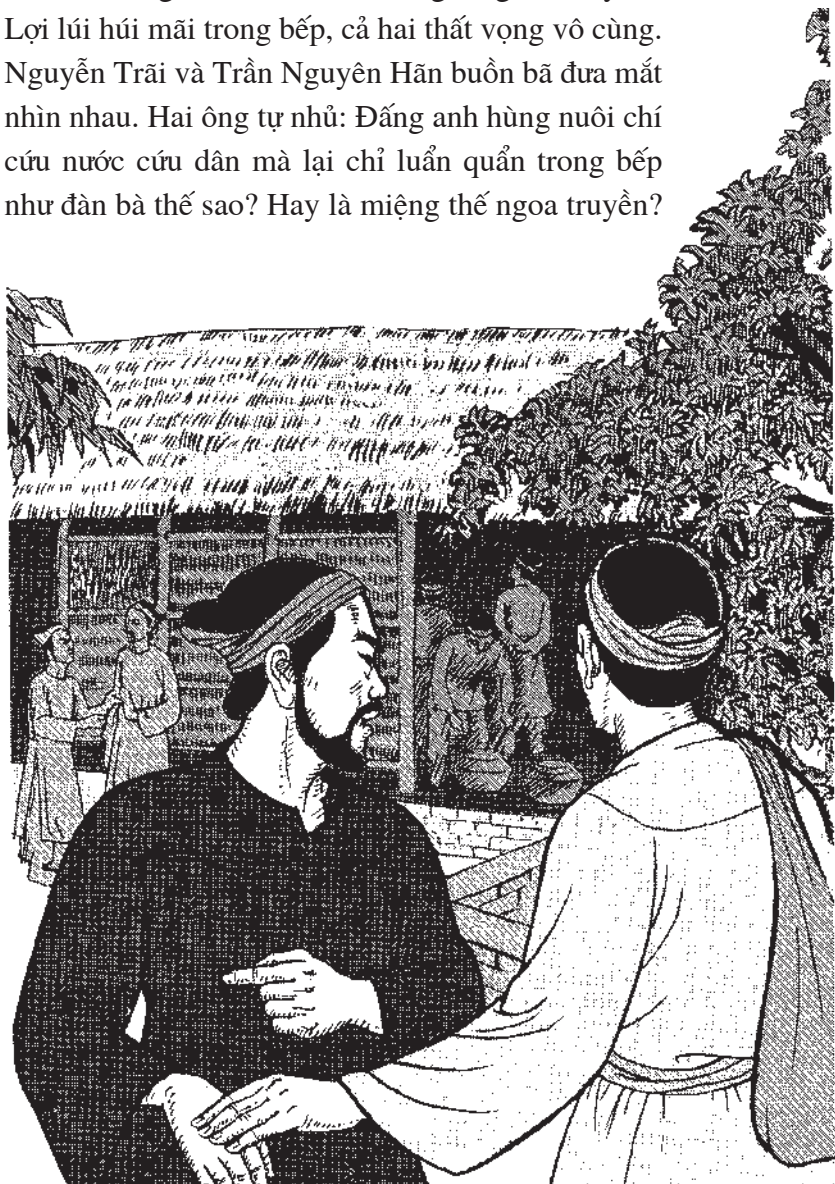




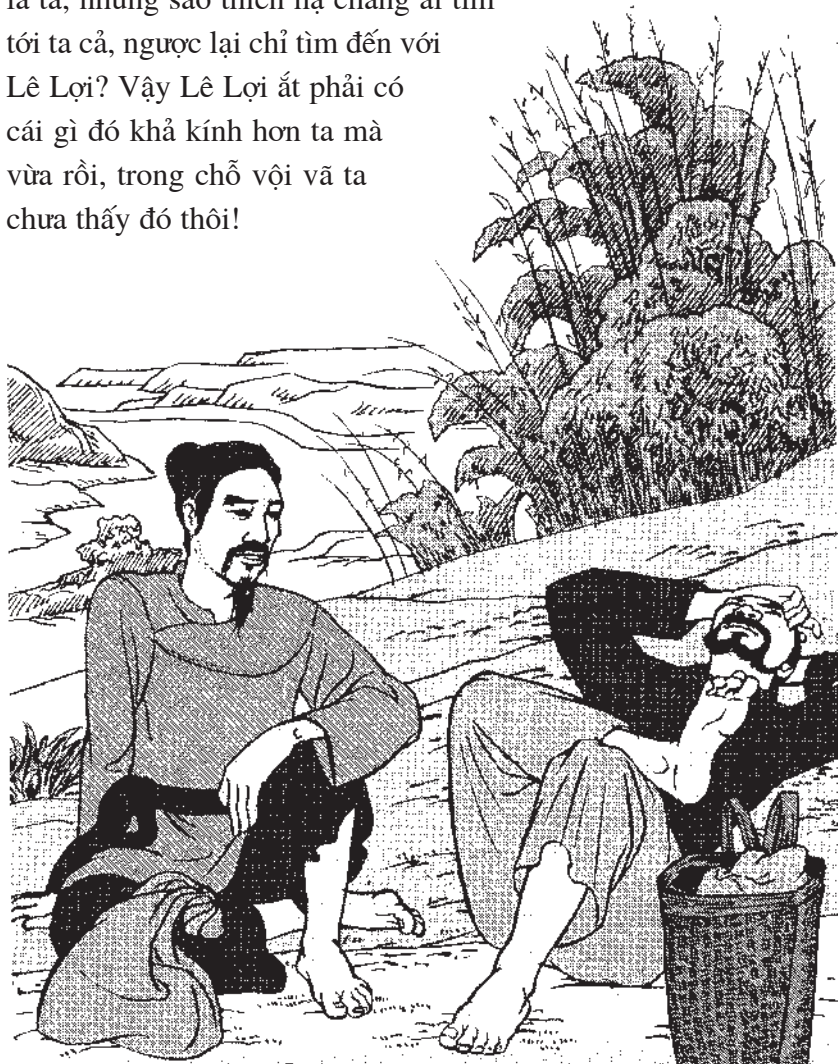
Tuy nhiên, trong buổi đầu chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa, Lê Lợi đã gặp không ít khó khăn. Dù là người trí dũng song toàn, dưới trướng lại có nhiều bạn bè võ lược nhưng Lê Lợi không khởi mong muốn có một bậc mưu sĩ bên cạnh để giúp mình quán xuyến mọi việc. Giữa lúc đó, như hiểu nỗi lòng của Lê Lợi, Nguyễn Trãi đã cùng Trần Nguyên Hãn băng đèo lội suối, vượt bao nguy hiểm bởi sự canh gác chặt chẽ của quân Minh để đến với Lam Sơn. Người xưa cho đó là một sự hội ngộ hiếm có.



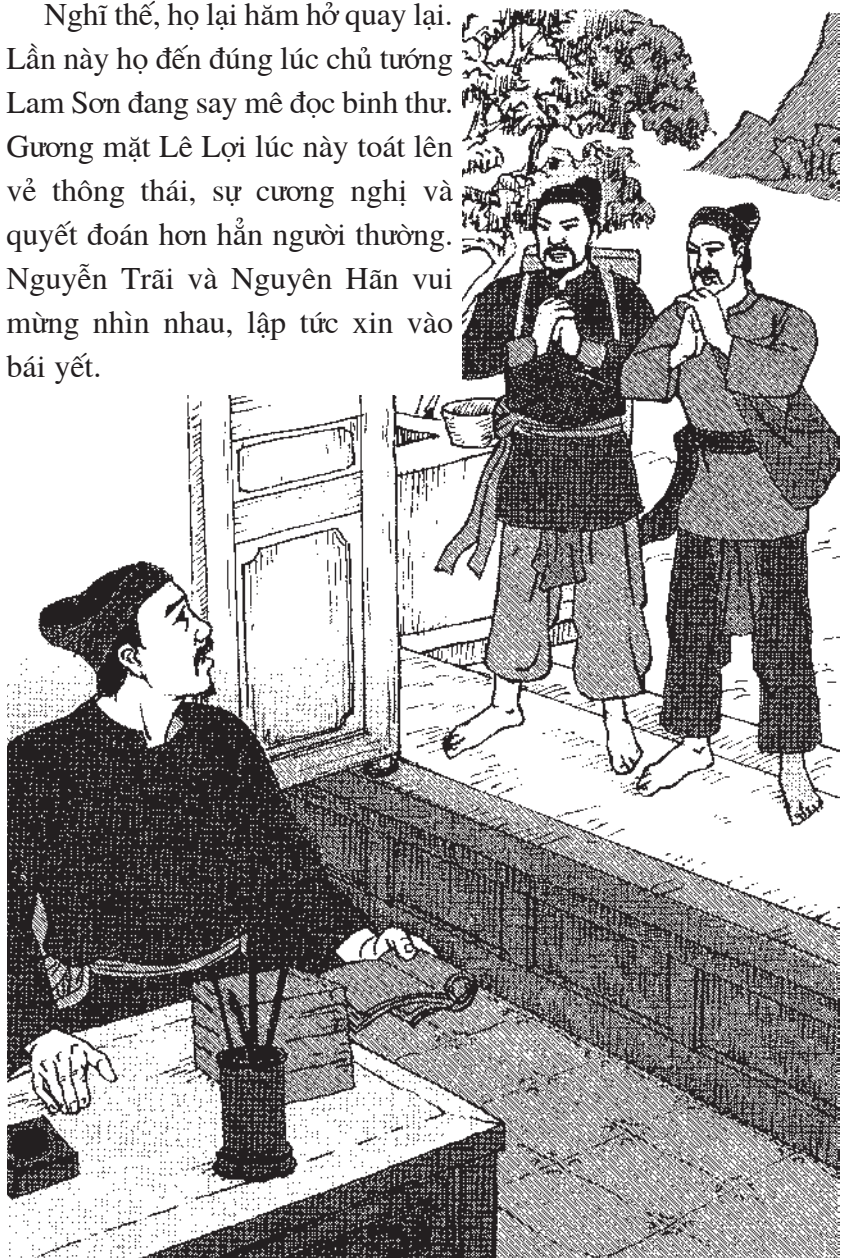
Đã sử kể rằng, Nguyễn Trãi và Trần Nguyên Hãn đến nơi đúng lúc nhà Lê Lợi đang có giỗ. Thấy Lê Lợi cúi húi mũi trong bếp, cả hai thất vọng vô cùng. Nguyễn Trãi và Trần Nguyên Hãn buồn bã đưa mắt nhìn nhau. Hai ông tự nhủ: Đấng anh hùng nuôi chí cứu nước cứu dân mà lại chỉ luẩn quẩn trong bếp như đàn bà thế sao? Hay là mệnh thế ngoa truyền?



Thất vọng, hai ông lập tức bỏ về. Lại lội suối, lại trèo đồi nhưng lần này thì mệt khí và sự hăm hở không còn được bao nhiêu nữa. Quá mệt mỏi, hai ông nằm dài trên cỏ để nghỉ và bàn với nhau: Đại khoa bảng là ta, đại quý tộc cũng là ta, nhưng sao thiên hạ chẳng ai tìm tới ta cả, ngược lại chỉ tìm đến với Lê Lợi? Vậy Lê Lợi ắt phải có cái gì đó khả kính hơn ta mà vừa rồi, trong chỗ vội vã ta chưa thấy đó thôi!



Nghĩ thế, họ lại hăm hở quay lại. Lần này họ đến đúng lúc chủ tướng Lam Sơn đang say mê đọc binh thư. gương mặt Lê Lợi lúc này toát lên vẻ thông thái, sự cương nghị và quyết đoán hơn hẳn người thường. Nguyễn Trãi và Nguyễn Hân vui mừng nhìn nhau, lập tức xin vào bái yết.



Được hai bậc đại khoa danh tiếng đến tham gia đại nghĩa, Lê Lợi vui mừng khôn xiết, lập tức tổ chức đón tiếp trang trọng. Lê Lợi coi hai ông là thượng khách đặc biệt và việc gì cũng hỏi ý kiến. Ngược lại, Nguyễn Trãi và Trần Nguyên Hãn cũng nguyện cùng dốc lòng giúp rập Lê Lợi. Càng ngày, quan hệ giữa họ càng trở nên tâm đắc.

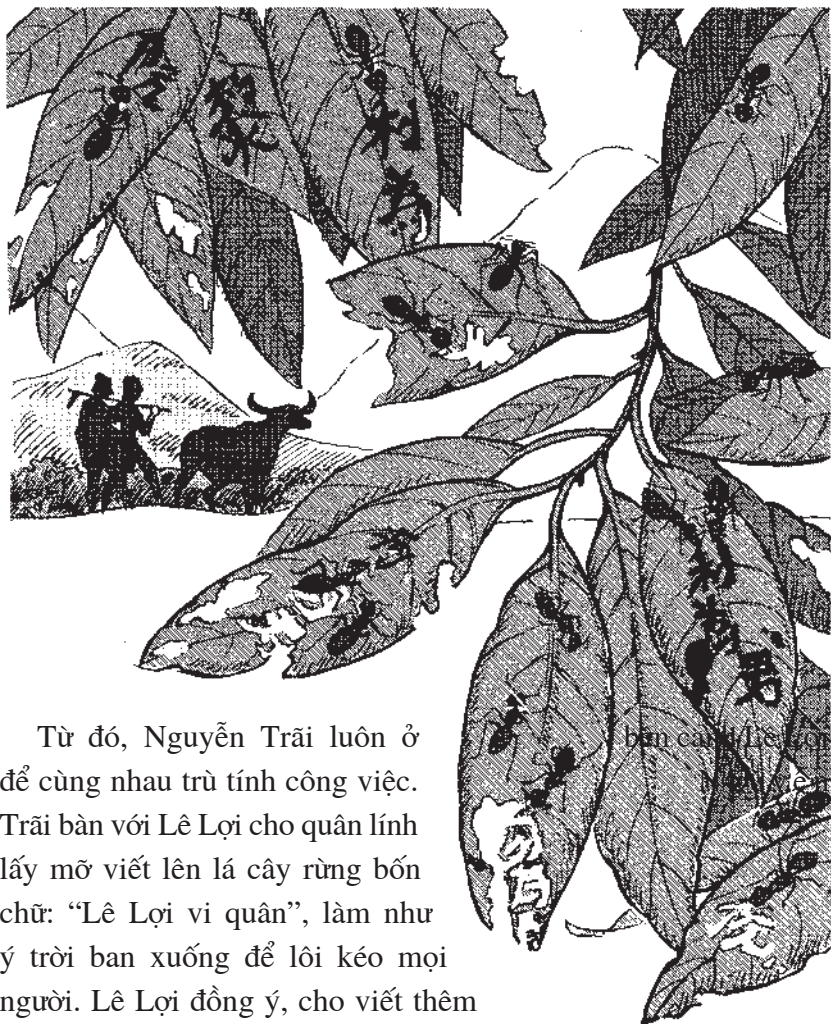


Một hôm, Nguyễn Trãi đến gặp Lê Lợi, dâng lên một cuốn sách rồi nói: “Giặc Ngô dối trời và lừa người khiến cho ai ai cũng cảm giận. Suốt bao nhiêu năm qua, tôi vừa suy ngẫm việc xưa, vừa tự xét đoán việc hiện thời, bởi nhiệt thành mà quên cả bị chê cười là thiển lậu, liền viết cuốn Bình Ngô này, xin được dâng lên để Minh Công duyệt lãm”.

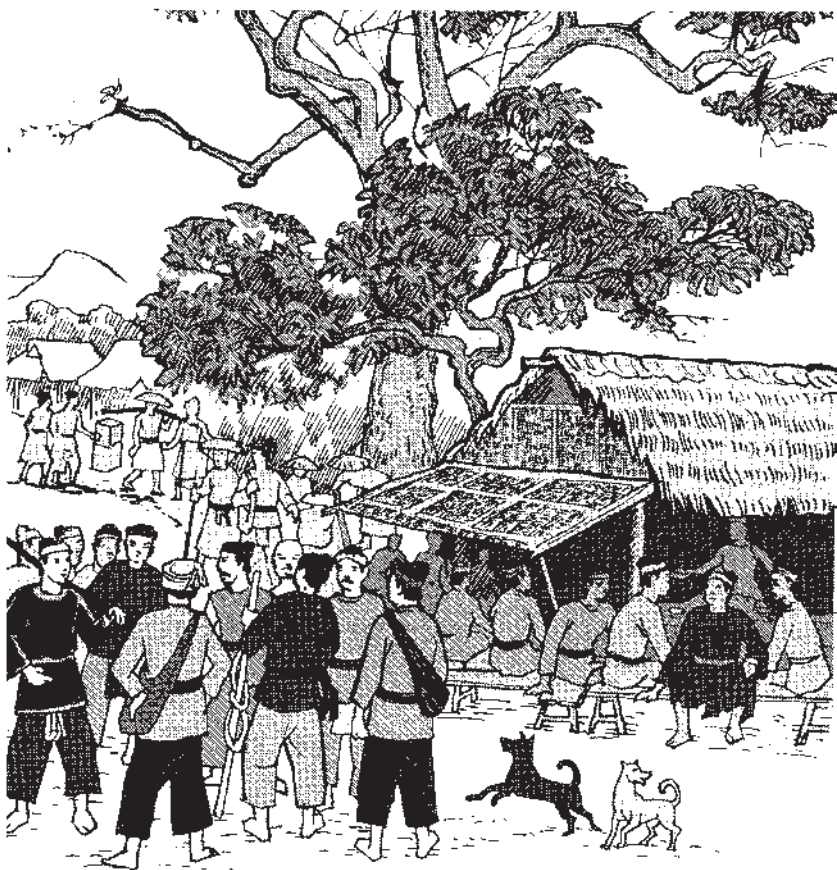


Đọc *Bình Ngô sách*, Lê Lợi vui mừng khôn xiết vì biết rằng đây chính là người mình bấy lâu mong đợi. Ông lập tức cho mời Nguyễn Trãi tới. Hai người vui vẻ đàm đạo với nhau. Lê Lợi nói: “*Bình Ngô sách* nói những lời cổ kim chưa từng nói, lẽ được thua đã thấy rõ ở đây. *Lam Sơn Động* chủ là Lê Lợi này quyết làm theo *Bình Ngô sách*. Xin đa tạ tiên sinh, xin đa tạ tiên sinh!”

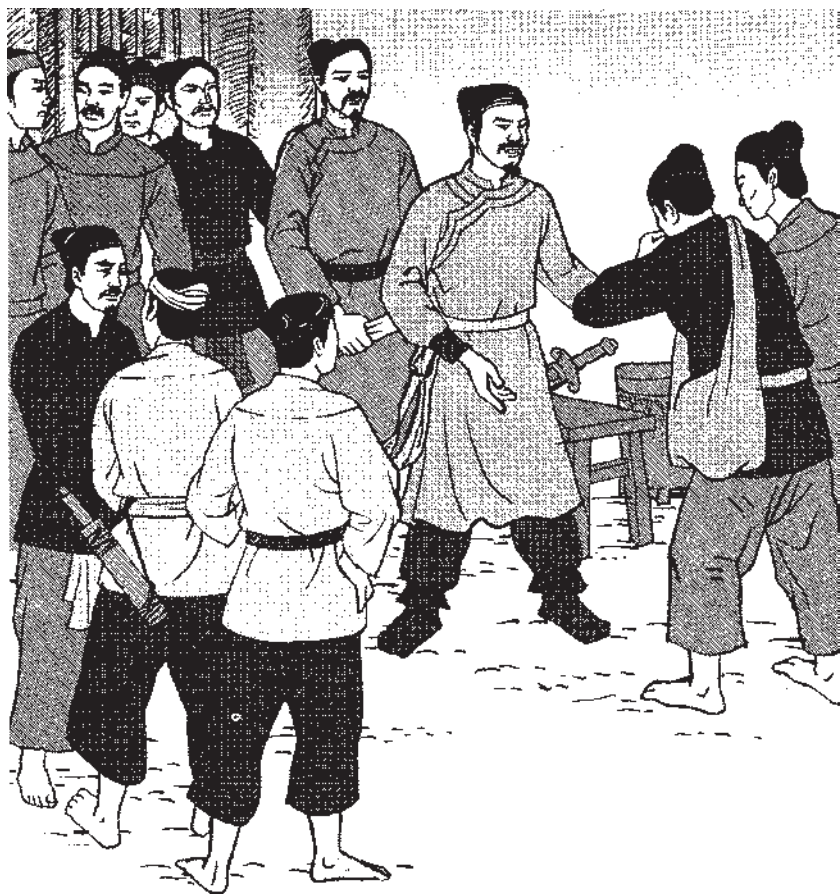




Từ đó, Nguyễn Trãi luôn ở để cùng nhau trù tính công việc. Trãi bàn với Lê Lợi cho quân lính lấy mỡ viết lên lá cây rừng bốn chữ: “Lê Lợi vi quân”, làm như ý trời ban xuống để lôi kéo mọi người. Lê Lợi đồng ý, cho viết thêm bốn chữ: “Nguyễn Trãi vi thần” (nghĩa Lê Lợi làm vua, Nguyễn Trãi làm bề tôi). Quả nhiên, kiến ăn mỡ, đục thủng lá khiến các chữ hiện lên rõ nét. Dân chúng khắp nơi đều đồn đại đó là chữ do trời sai thần linh xuống viết nên vô cùng náo nức, chờ đợi.



Mặt khác, Lê Lợi cho người bí mật đi khắp nơi, thành tâm mời gọi các bậc hào kiệt và nghĩa sĩ, bất kể họ thuộc tầng lớp quý tộc hay dân thường, bất kể người miền xuôi hay miền ngược... miễn là nặng lòng yêu nước. Từ đấy, rừng núi Lam Sơn liên tục có người tìm đến. Để giữ bí mật, họ đóng giả một toán thợ xẻ gỗ, thợ săn hoặc giả làm người lên rừng tìm sản vật và được các trạm gác dẫn về căn cứ của Lê Lợi.

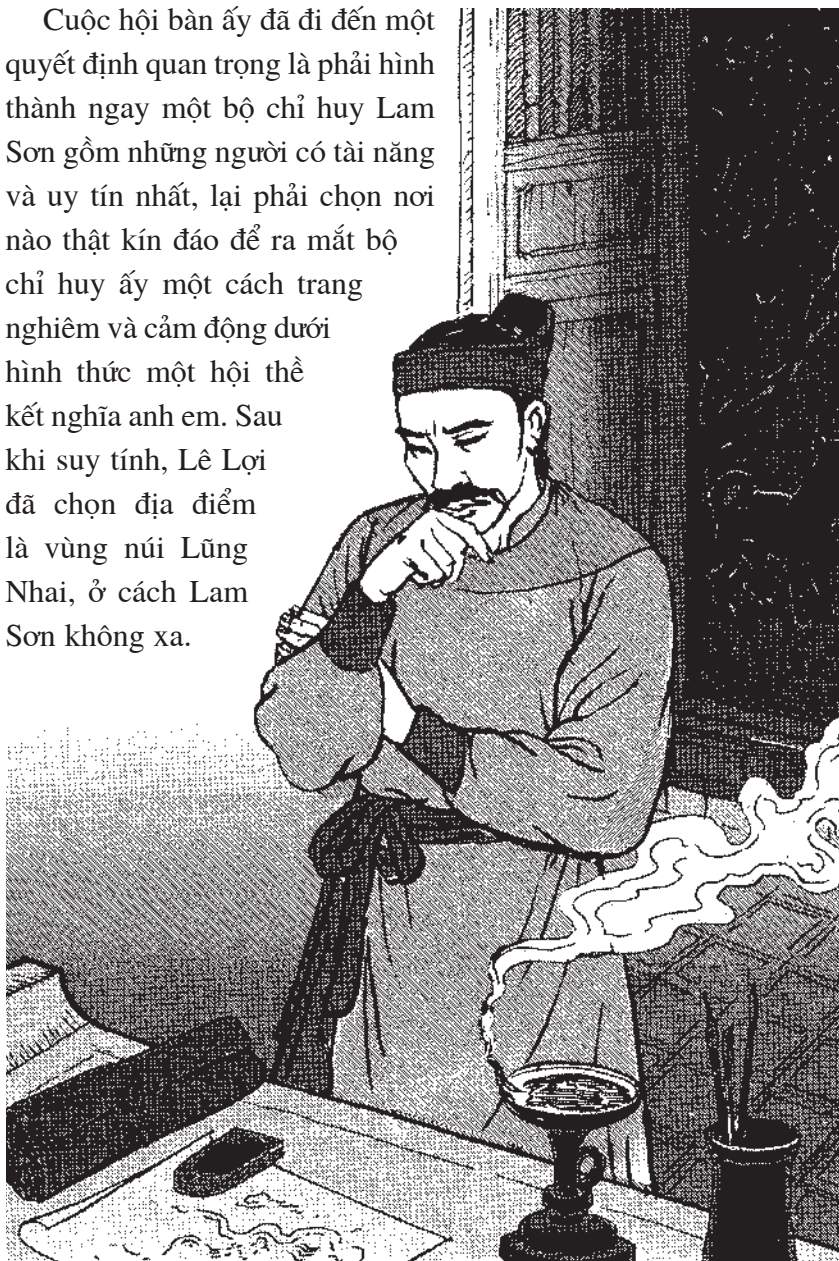


Lê Lợi chia nơi cho họ ở và gặp gỡ từng người để tùy tài mà giao việc. Người trợ giúp tích cực trong công việc này chính là Nguyễn Trãi. Hai người như bóng với hình, tâm đầu ý hợp và tương đắc lạ lùng. Từ lúc này, các đội quân cũng bắt đầu hình thành, chia nhau ra mà tập luyện. Đến khoảng cuối năm 1415, hầu như miền đất nào trong nước cũng có người tham gia nghĩa quân Lam Sơn.

Vào một ngày cuối năm Ất Mùi (1415), Lê Lợi bàn với Nguyễn Trãi và một số người thân tín: “Nay người ứng nghĩa đã đông, nghĩa dũng và anh tài không ít. Đã đến lúc phải nghĩ cách cổ kết lòng người. Nếu trên dưới không gắn bó như anh em một nhà thì không thể thắng nổi quân Minh gian ngoan và tàn bạo”. Tất cả mọi người ai cũng cho lời ấy phải.



Cuộc hội bàn ấy đã đi đến một quyết định quan trọng là phải hình thành ngay một bộ chỉ huy Lam Sơn gồm những người có tài năng và uy tín nhất, lại phải chọn nơi nào thật kín đáo để ra mắt bộ chỉ huy ấy một cách trang nghiêm và cảm động dưới hình thức một hội thề kết nghĩa anh em. Sau khi suy tính, Lê Lợi đã chọn địa điểm là vùng núi Lũng Nhai, ở cách Lam Sơn không xa.



Trong sử cũ, Lũng Nhai còn có tên khác là Lũng Mi. Tuy trên danh nghĩa cũng thuộc Lam Sơn nhưng vào thời Lê Lợi, đây là nơi hẻo lánh ít người lui tới. Sau này dân đến lập nghiệp ở đây khá đông, vì thế Lũng Nhai còn có tên Nôm là làng Mé. Làng này nay thuộc xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách Lam Sơn khoảng chừng mười cây số.



Ngày 12 tháng 2 năm Bính Thân (1416), *Hội thê Lũng Nhai* được long trọng tổ chức. Trên nền đất hoang sơ ở Lũng Nhai có bày một bàn hương án với đầy đủ lễ vật và khói hương nghi ngút. Lê Lợi cùng 18 người đồng chí hướng trang nghiêm làm lễ tế cáo trời đất.





Trong danh sách những người dự Hội thề Lũng Nhai, đứng sau Lê Lợi là Lê Lai. Ông nguyên là Phụ đạo của làng Dưng Tú (nay thuộc xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hóa). Cả gia đình ông gồm Lê Lân, Lê Lai, Lê Lô, Lê Lộ và Lê Lâm (tất cả năm người) đều đến với Lê Lợi ngay từ những ngày đầu tiên. Ngoài ra, ông còn vận động được một người cùng làng võ nghệ rất cao cường là Lê Mạnh cùng đi.



Đến Lam Sơn gần như cùng thời với Lê Lai là Nguyễn Lý^(*) người Dao Xá (nay thuộc xã Xuân Lam, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa). Trong danh sách, ông đứng hàng thứ mười bảy. Về sau ông được trao chức Thứ thủ trong về kỵ binh thuộc đội quân Thiết đột. Ông cũng vận động được một số người đồng hương có tài như Lê Khảo, Lê Thế Vỹ và Lê Bính đến Lam Sơn mưu tính đại nghĩa.

^{*} Sau Nguyễn Lý được Lê Thái Tổ ban quốc tính nên sử vẫn chép là Lê Lý.



Tham gia hội thề Lũng Nhai đông hơn cả là người làng Thu Mệnh. Làng này có đến ba người được dự, đó là Võ Uy, Trương Lôi và Trương Chiến. Ngoài ra, làng còn có một số bậc võ dũng khác như Lê Văn Lễ, Lê Vũ Bị,... Riêng Võ Uy và Trương Lôi trước đó đã từng được Lê Lợi nuôi trong nhà như con. Tương truyền, chính họ là những người đã báo cho Lê Lợi biết sự xuất hiện của sư ông áo trắng ở xứ Phật Hoàng, nhờ đó Lê Lợi đã được sư ông cho ngôi đất quý.

Lê Thận, người bạn đánh cá thuở hàn vi đã nhận được kiếm thần trời trao để tặng cho Lê Lợi năm xưa cũng có mặt trong hội thề. Ông làm Phụ đạo làng Mực Sơn nên thường được gọi là Đạo Mực. Đến Lam Sơn, ông trở thành người thân tín của Lê Lợi và đứng hàng thứ ba trong số mười tám người có mặt ở Lũng Nhai hôm ấy.



Cùng đến Lam Sơn với Lê Thận có năm nhân vật lừng danh của làng Mực Sơn là Lê Văn An, Lê Văn Biếm (con Lê Văn An), Lê Thiệt, Lê Lãnh và Lê Đạt. Trong số đó, Lê Văn An cũng được tham dự hội thề và đứng hàng thứ tư sau Lê Thận. Sau này, ông được trao chức Thứ thủ trong vệ kỵ binh thuộc quân Thiết đột. Tuy là một võ tướng túc trí đa mưu nhưng Lê Văn An lại nổi tiếng là người “hòa nhã, giản dị, thường dùng lễ để tiếp đãi các bậc đại phu”.



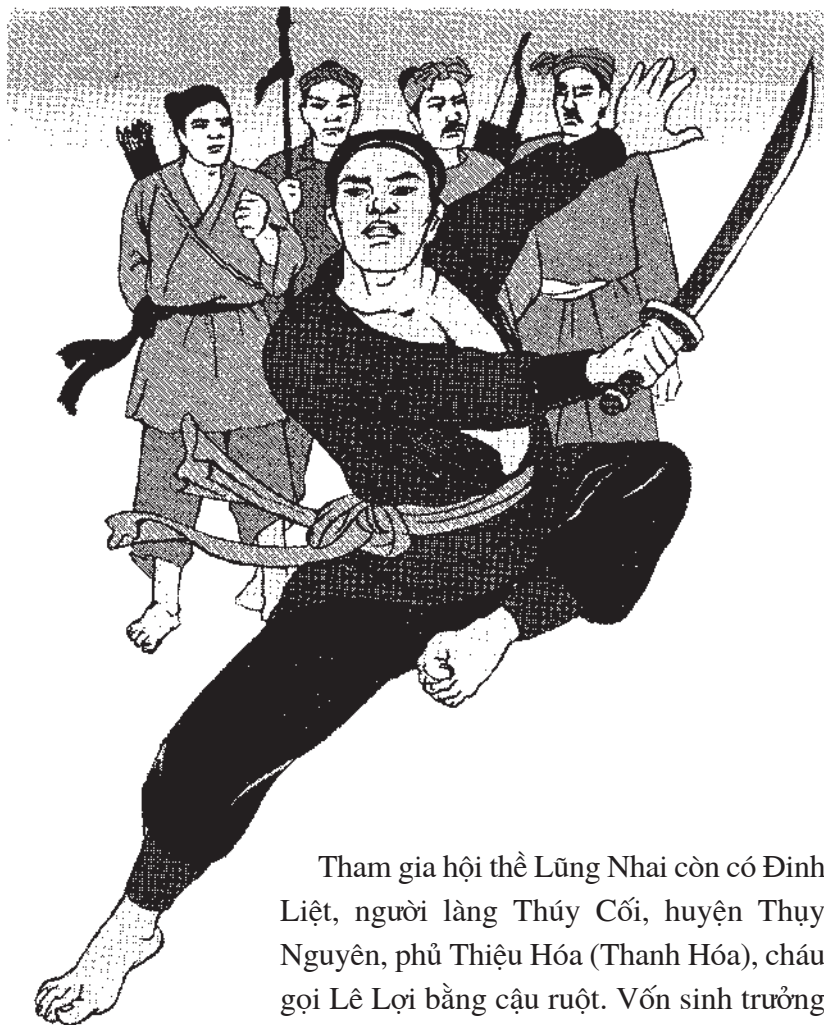


Tiếp theo là Lê Văn Linh, sinh năm Đinh Tỵ (1377), tại làng Hải Lịch, huyện Lôì Dương (nay là xã Thọ Hải, Thọ Xuân, Thanh Hóa). Thời Hồ, ông nổi tiếng hay chữ. Tương truyền, quê ông thường bị cọp hoành hành, ông đã viết thư trách cọp khiến chúng bỏ đi hết nên người ta ví ông như Hàn Thuyên đòi Trần(*). Vốn điềm đạm, chín chắn và cẩn thận, ông được giao soạn thảo giấy tờ cho Lê Lợi. Ông luôn sát cánh bên Nguyễn Trãi để bày mưu tính kế cho nghĩa quân.

* Xem tập Chiến thắng quân Mông lần thứ nhất.

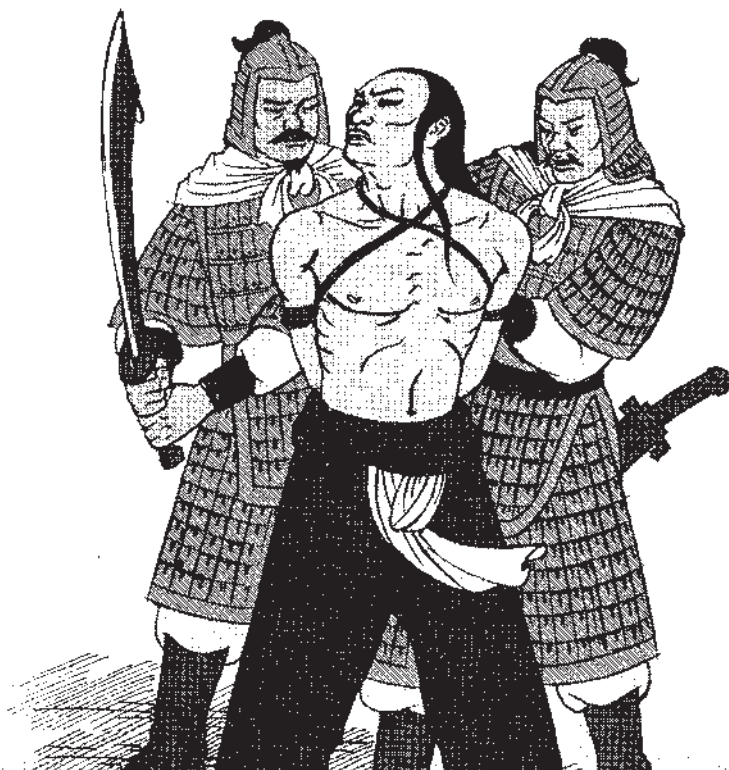
Sau Lê Văn Linh là Trịnh Khả, người làng Kim Bôi (nay thuộc xã Vĩnh Hà, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa). Tổ tiên ông từng lập công trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên (thế kỷ XIII). Năm 18 tuổi, ông nổi tiếng là người khỏe mạnh, võ nghệ cao cường nhưng vì gia cảnh nghèo khó, phải đi làm đầy tớ cho một tên quan đô hộ nhà Minh. Sau ông bỏ trốn, quân Minh bắt bố ông ném xuống sông. Đến đêm ông lặn về vớt xác bố đem chôn rồi tìm đến với Lê Lợi. Ông được dự hội thề và được phong là phó chỉ huy quân Thiết đột.



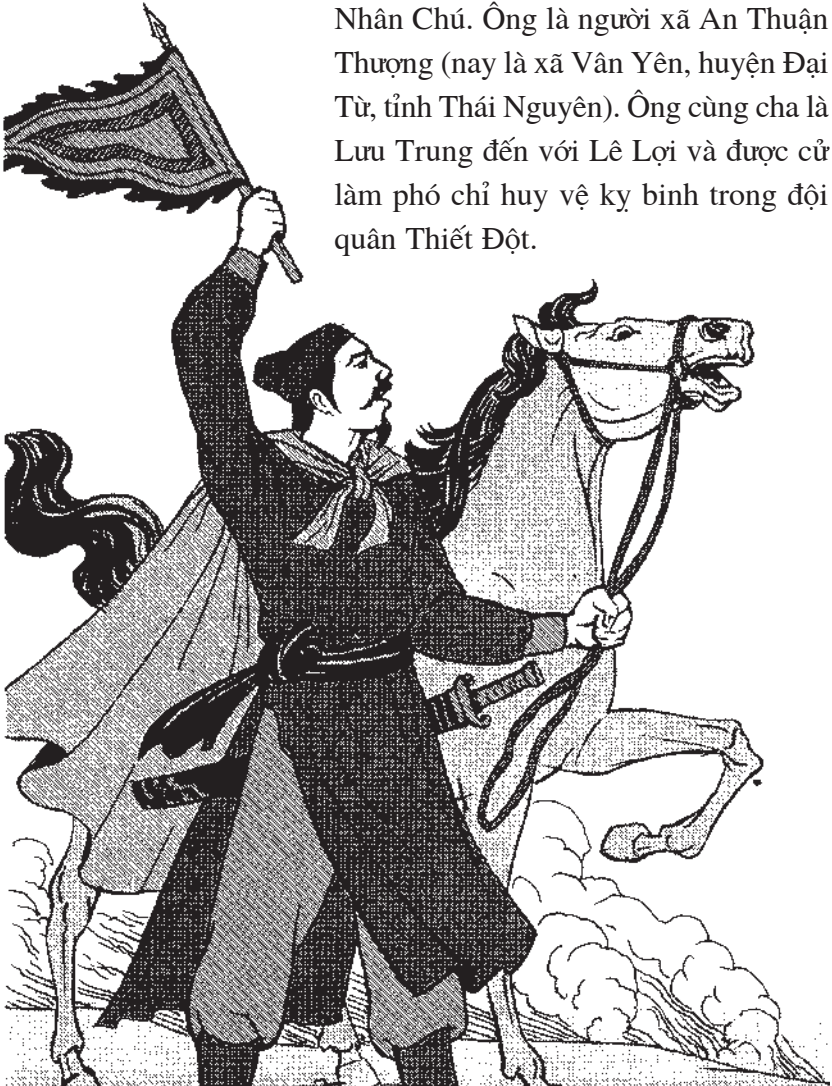


Tham gia hội thề Lũng Nhai còn có Đinh Liệt, người làng Thúy Cối, huyện Thụy Nguyên, phủ Thiệu Hóa (Thanh Hóa), cháu gọi Lê Lợi bằng cậu ruột. Vốn sinh trưởng trong một gia đình có truyền thống giỏi võ nghệ, ngay từ lúc còn trẻ, Đinh Liệt không những nổi tiếng là một chàng trai tài giỏi và giàu ý chí hơn người mà còn khôi ngô tuấn tú nhất trong vùng.

Đinh Liệt và người anh là Đinh Lễ hết lòng giúp đỡ Lê Lợi trong suốt quá trình chuẩn bị khởi nghĩa và đi khắp đó đây để vận động người đến với Lam Sơn. Cả hai anh em sau này đều trở thành tướng tâm phúc của Lê Lợi và lập được nhiều chiến công nên đều được ban quốc tính họ Lê. Đinh Lễ đã hy sinh anh dũng khi sa vào tay giặc.

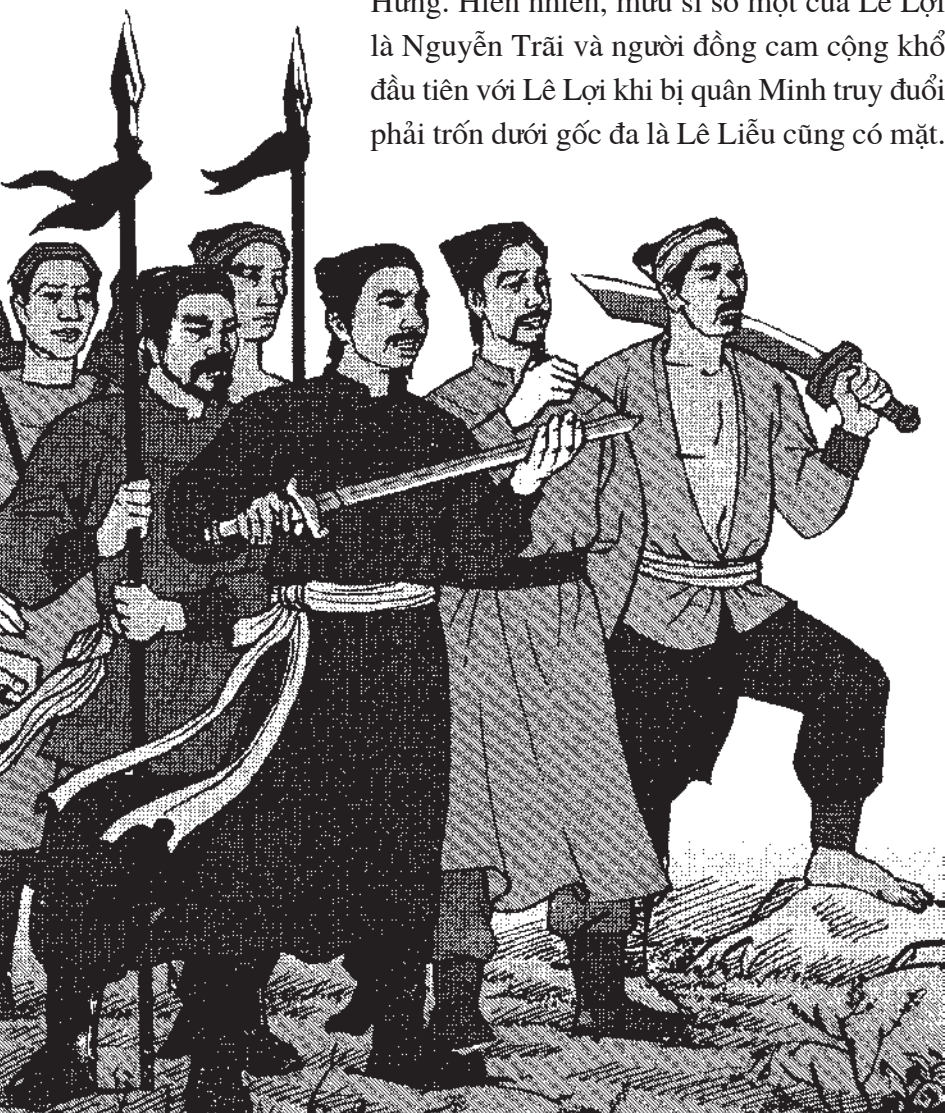


Dự hội thề, phần lớn đều là bà con hoặc những người cùng quê Thanh Hóa với Lê Lợi; nhưng cũng có một số người từ xa đến, trong đó có Lưu Nhân Chú. Ông là người xã An Thuận Thượng (nay là xã Văn Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên). Ông cùng cha là Lưu Trung đến với Lê Lợi và được cử làm phó chỉ huy vệ kỵ binh trong đội quân Thiết đột.





Ngoài những nhân vật kể trên, tham dự hội thề còn có một loạt các bậc hào kiệt khác như Lê Hiểm, Lê Bồi, Đinh Lan và Bùi Quốc Hưng. Hiển nhiên, mưu sĩ số một của Lê Lợi là Nguyễn Trãi và người đồng cam cộng khổ đầu tiên với Lê Lợi khi bị quân Minh truy đuổi phải trốn dưới gốc đa là Lê Liễu cũng có mặt.



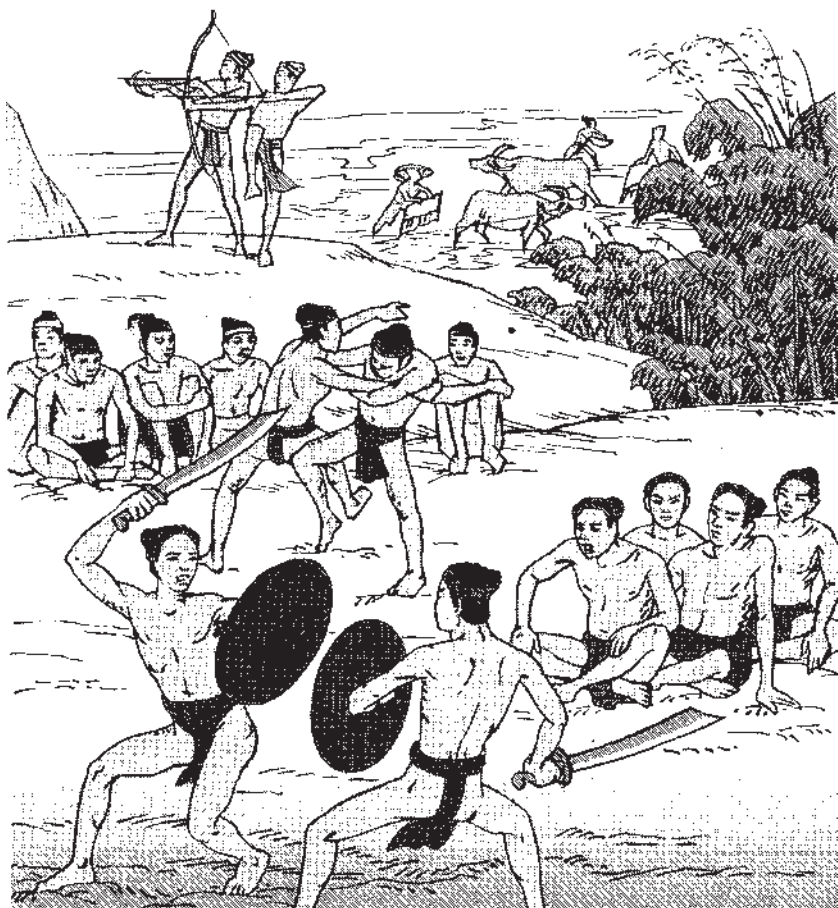
Tất cả cắt máu của mình nhỏ vào bát rượu để hòa chung với máu của mọi người và lắng nghe Lê Lợi trang nghiêm đọc lời thề: “... Tuy họ hàng, quê quán khác nhau, nhưng kết nghĩa thân nhau như một tổ liên cành... chung sức, đồng lòng, giữ gìn đất nước làm cho xóm làng được ăn ở yên lành. Thề sống chết cùng nhau, không dám quên lời thề son sắt...”



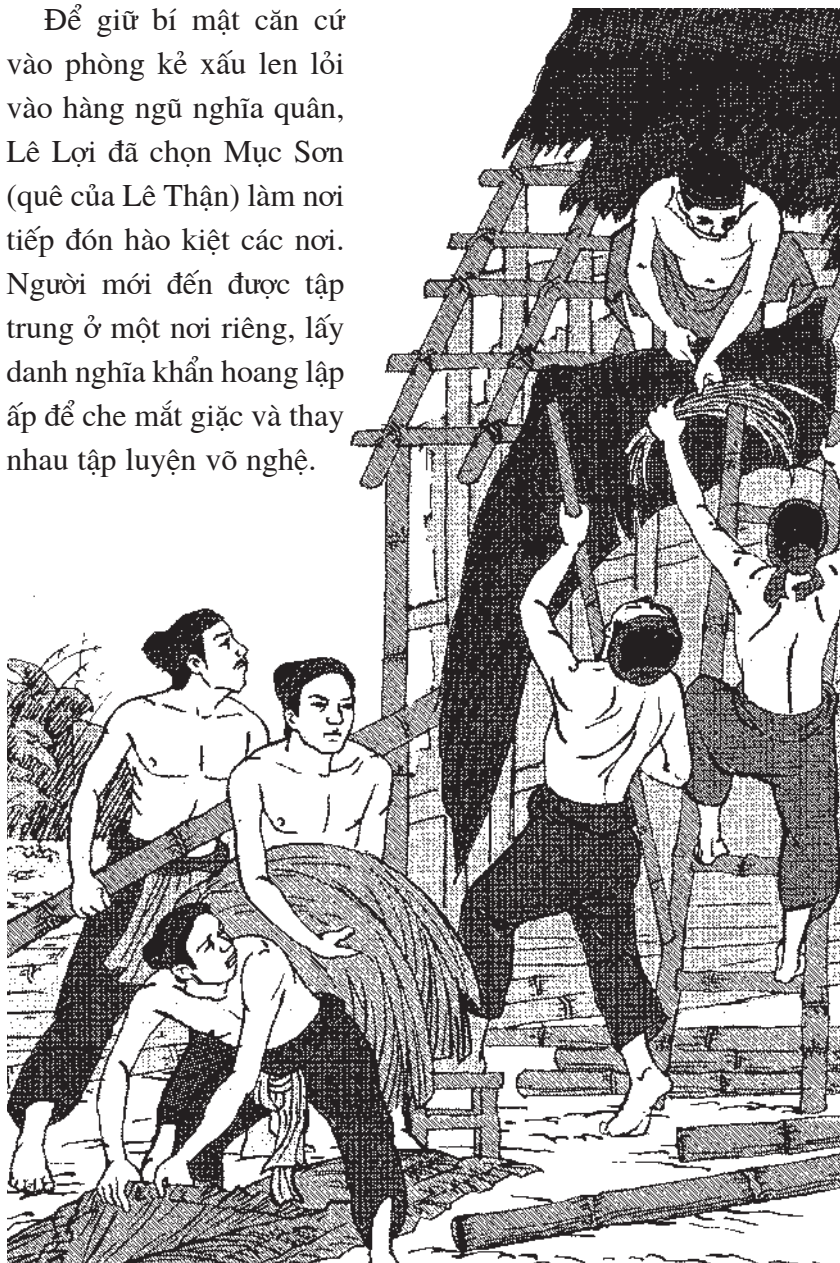
Lê Lợi vừa dứt lời, tất cả đồng thanh hô lớn: “*không cùng một lòng, quên lời thề ước,... nguyện trời đất và các thần linh, giáng trăm tai ương trị mình cho đến họ hàng...*”. Sau đó, tất cả chuyền tay nhau uống cạn bát rượu huyết. Lời thề cảm động và thiêng liêng của họ vang vọng khắp núi rừng tĩnh mịch. Nhờ có sự gắn kết chặt chẽ này, họ có thể tự tin bước vào cuộc kháng chiến.



Sau hội thề Lũng Nhai, lực lượng của Lam Sơn đã được tổ chức lại. Các nghĩa sĩ chia ra từng đội vừa chăm lo sản xuất để tích trữ lương thực, vừa tập luyện võ nghệ để có thể sẵn sàng vào trận. Lê Lợi và mười tám người trong bộ chỉ huy Lam Sơn thì thường xuyên bàn mưu tính kế để chuẩn bị đối đầu với quân Minh.



Để giữ bí mật căn cứ vào phòng kẻ xấu len lỏi vào hàng ngũ nghĩa quân, Lê Lợi đã chọn Mục Sơn (quê của Lê Thận) làm nơi tiếp đón hào kiệt các nơi. Người mới đến được tập trung ở một nơi riêng, lấy danh nghĩa khăn hoang lập ấp để che mắt giặc và thay nhau tập luyện võ nghệ.



Cuối năm 1416, sau khi xem xét toàn bộ lực lượng, Lê Lợi nhận thấy các nghĩa sĩ tập luyện chuyên cần nhưng phân tán mỗi nơi một nhóm, khi vào trận sẽ không thông hiểu hiệu lệnh và khó hiệp đồng với nhau. Vì thế, ông đã bàn với những người anh em kết nghĩa của mình tìm một nơi đủ rộng để khi cần thì diễn tập chung. Đó là khu đất bằng phẳng ở thôn Lang Sơn (nay thuộc huyện Ngọc Lặc, Thanh Hóa).



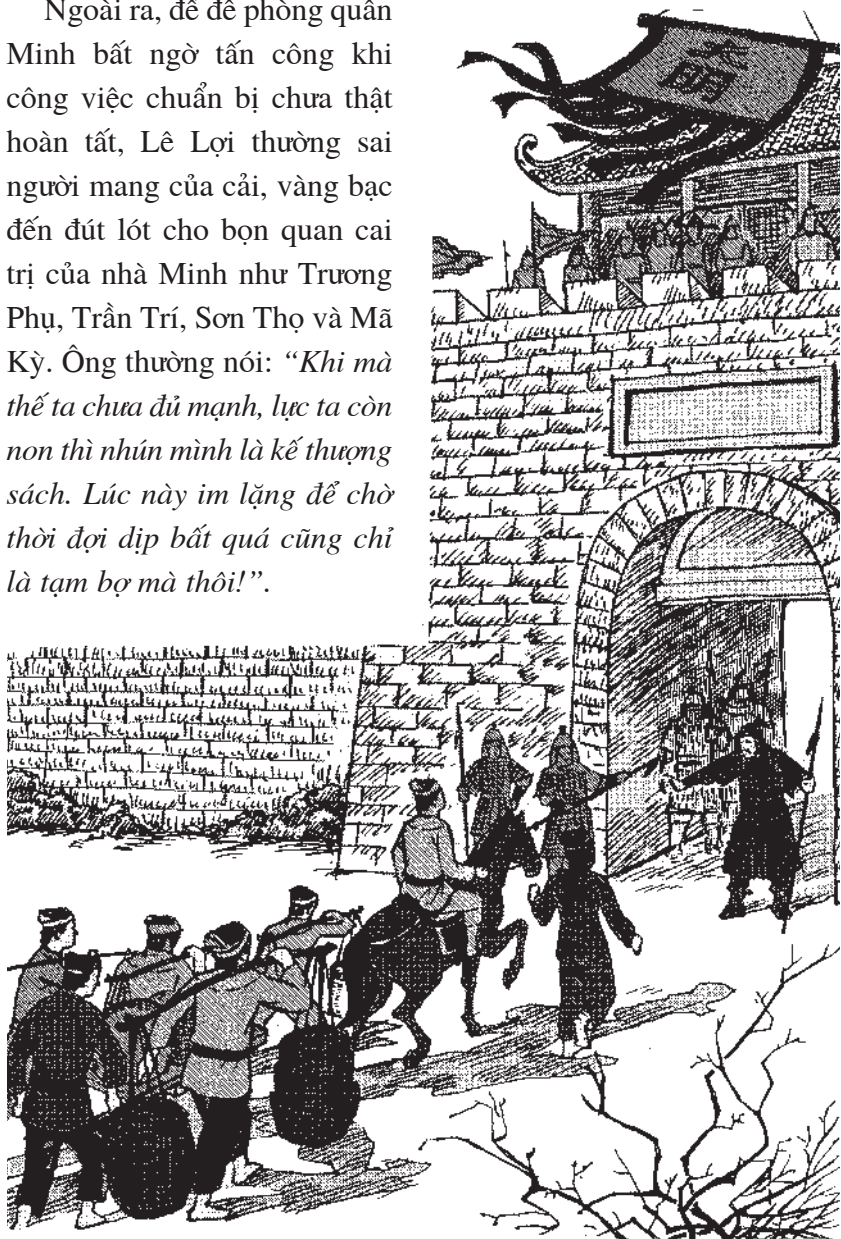
Nơi đây cách Lam Sơn chừng mười cây số. Ưu điểm của khu đất này là vừa đủ rộng để tập luyện đông người lại vừa kín đáo để che mắt kẻ thù. Dấu tích của bãi luyện quân này, ngày nay vẫn còn, nhân dân địa phương thường gọi là *Hấp Ông Lê* hay *Hấp Lê Lói* (tiếng Mường có nghĩa là bãi tập của ông Lê Lợi).



Về tổ chức sản xuất, Lê Lợi cũng phân hản cho một nhóm riêng do Trương Chiến và Võ Uy, vốn thông thạo nghề nông, phụ trách. Nhưng nhận rõ đây là công việc quan trọng, ông cử thêm hai gia nô trong nhà có nhiều kinh nghiệm mà ông rất tin cậy là Ngô Kinh và Ngô Từ giúp việc thêm cho Trương Chiến và Võ Uy.



Ngoài ra, để đề phòng quân Minh bất ngờ tấn công khi công việc chuẩn bị chưa thật hoàn tất, Lê Lợi thường sai người mang của cải, vàng bạc đến đút lót cho bọn quan cai trị của nhà Minh như Trương Phụ, Trần Trí, Sơn Thọ và Mã Kỳ. Ông thường nói: “*Khi mà thế ta chưa đủ mạnh, lực ta còn non thì nhún mình là kế thượng sách. Lúc này im lặng để chờ thời đợi dịp bất quá cũng chỉ là tạm bợ mà thôi!*”.



Thấy Lê Lợi phải cầu cạnh, lại được vàng bạc đút túi, lũ tướng giặc tham lam đắc ý, cho là Lê Lợi không dám làm gì. Nhưng bọn Việt gian, nhất là Lương Nhữ Hốt lại vô cùng lo sợ. Hắn ngày đêm to nhỏ với tướng giặc: *“Chúa Lam Sơn thu nạp kẻ trốn tránh, dùng kẻ mưu phản, biết chiêu hiền đãi sĩ, chỉ không thể nói là nhỏ. Nay nếu không trừ đi thì sợ sau này chúng chẳng khác gì giao long gặp mây mưa, tung hoành vùng vẫy chứ đâu chỉ là con vật trong ao”*.



Quân Minh nghe vậy cũng muốn đánh ngay vào Lam Sơn. Nhưng phần vì chưa thật tin hẳn vào những lời bợn Việt gian, phần vì năm hết tết đến, cũng là lúc rượu chè ăn chơi. Cho nên, chúng tạm hoãn tất cả các cuộc hành binh. Tuy nhiên, một cuộc tấn công bất ngờ vào Lam Sơn cũng được dự kiến tổ chức sau tết Mậu Tuất (1418). Còn lúc này, giặc lao vào những cuộc vui xuân đầy tử sắc.



Trong lúc đó, ở Lam Sơn, Lê Lợi họp bàn với các tướng trong bộ chỉ huy và quyết định: “Nay muốn tạo được sĩ khí dài lâu thì tất nhiên phải chủ động đánh trước và giành cho được phần thắng trong trận đầu. Sang xuân, nhất định ta sẽ dựng cờ xướng nghĩa”. Cũng từ quyết định đó, những ngày cuối năm Đinh Dậu (1417) là những ngày bùng bùng khí thế xuất quân của nghĩa sĩ Lam Sơn. Toàn bộ quá trình chuẩn bị lâu dài và công phu của bộ chỉ huy Lam Sơn đến đó là hoàn tất. Quân Lam Sơn chỉ còn chờ lệnh để bắt đầu cuộc chiến đấu lâu dài, gian khổ nhưng cũng rất vẻ vang của mình.





Ảnh trên: Núi Mực sông Lương, tương truyền là nơi Lê Thận quăng chài được thanh gươm báu. Ảnh: Phan Minh

Ảnh dưới: Núi Mực còn được coi là tiền đồn phía tây của căn cứ khởi nghĩa Lam Sơn. Ảnh: Trần Đàm





*Ảnh trên: Núi Chúa (Chầu), nơi có làng Thủy Chú, huyện Cổ Lôi
(nay là xã Xuân Thắng, Thọ Xuân, Thanh Hóa), quê hương của Lê Lợi.*

Ảnh: Trần Đàm

*Ảnh dưới: Núi Đán (Thọ Lâm, Thọ Xuân), tiền đồn phía Nam
của căn cứ Lam Sơn. Ảnh: Trần Đàm*





Cây đa thị trong khu di tích Lam Sơn.

Ảnh: Trần Đàm

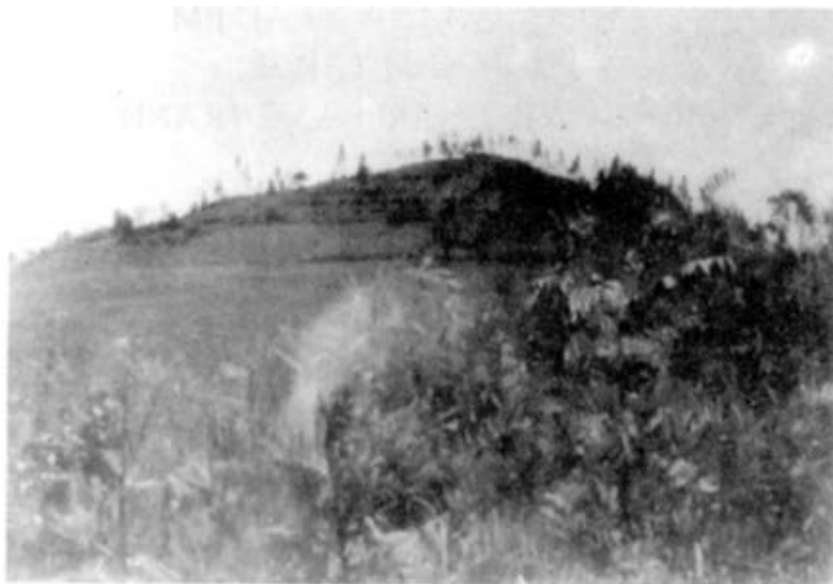


Ảnh trên: Rừng lim nơi Lê Lợi bản doanh tụ nghĩa.

Ảnh dưới: Núi Dền là điểm tựa phía Bắc cho đại bản doanh

Ảnh: Trần Đàm





Ảnh trên: Núi Dấu (Thọ Xuân, Thanh Hóa), tương truyền là nơi gặp gỡ giữa Nguyễn Trãi và Trần Nguyên Hãn trên đường tìm đến nghĩa quân Lam Sơn.

Ảnh: Lương Trọng Phúc (chụp lại của Bảo tàng Nguyễn Trãi tại Côn Sơn, Hải Dương).

Ảnh bên: Tượng thờ Lê Lợi tại đền thờ Lê Thái Tổ ở thành phố Thanh Hóa.

Ảnh: Trần Đàm



LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

TẬP 31

HỘI THỂ LŨNG NHAI

Trần Bạch Đằng *chủ biên*

Nguyễn Khắc Thuần *biên soạn*

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT

Biên tập: CÚC HUONG - LIÊN HUONG

Biên tập tái bản: TÚ UYÊN

Bìa: BIÊN THÙY

Sửa bản in: ĐÌNH QUÂN

Trình bày: VŨ PHUONG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596

Fax: (08) 38437450

E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 37734544

Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM

ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450

Email: info@ybook.vn

Website: www.ybook.vn



Niên hiệu Thiên Khánh thứ nhất, năm Bính Thân, tháng 2, qua ngày Kỷ Mão là ngày sóc, đến ngày 12 là Canh Dần.

Phụ đạo lộ Khả Lam nước An Nam là Lê Lợi cùng Lê Lai, Lê Thiện, Lê Văn An, Lê Văn Linh, Trịnh Khả, Trương Lôi, Lê Liễu, Bùi Quốc Hưng, Lê Ninh, Lê Hiểm, Vũ Uy, Nguyễn Trãi, Đinh Liệt, Lê Nhân Chú, Lê Bối, Lê Lý, Đinh Lan, Trương Chiến kính đem lễ vật, sinh huyết tấu cáo cùng Hạo nhiên Thượng đế, Hậu thổ Hoàng địa và các tôn linh thần bậc thượng, trung, hạ coi sông núi ở các xứ nước ta.

Cúi xin chứng giám cho:

Rằng có bạn ở phương xa đến, kết giao vui vẻ cùng giữ lòng tin. Vì thế phải có lễ tấu cáo.

Nay ở trong nước, tôi là Phụ đạo Lê Lợi cùng với Lê Lai đến Trương Chiến, 19 người. Tuy họ hàng, quê quán khác nhau, nhưng kết nghĩa thân nhau như một tổ liên cành. Phận vinh hiển đều có khác nhau, mong có tình như cùng chung một họ.

(Có kẻ) bằng đảng xâm chiếm nước ta, qua cửa quan làm hại, nên Lê Lợi cùng Lê Lai đến Trương Chiến, 19 người chung sức đồng lòng, giữ gìn đất nước làm cho xóm làng được ăn ở yên lành. Thế sống chết cùng nhau, không dám quên lời thề son sắt.

Tôi cúi xin trời đất và các vị thần linh chứng giám, ban cho trăm phúc, đến thân mình, nhà mình, con cháu trong họ hàng đều được yên vui hưởng lộc trời.

Nếu như Lê Lợi cùng Lê Lai đến Trương Chiến sinh lòng này khác, cầu ơn hiện tại, núp bóng quân thù, không cùng một lòng, quên lời thề ước, chúng tôi nguyện trời đất và các thần linh, giáng trăm tai ương trị mình cho đến họ hàng, con cháu đều bị tru diệt, chịu hết hình phạt của trời.

Kính xin có lời thề.

(Nội dung văn thể trích từ Khởi nghĩa Lam Sơn,

Phan Huy Lê và Phan Đại Doãn, Nhà Xuất bản Khoa học Xã hội, 1977)